VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Tiếp theo Công báo số 673 + 674)

Bảng 4: Công suất điện rác, điện sinh khối tăng thêm theo tỉnh (MW)

STT	Tỉnh/Thành phố	Điện rác tăng thêm		Điện sinh khối tăng thêm	
		Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)	Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)
	Toàn quốc	**1270**	**0**	**1510**	**1276**
I	**Bắc Bộ**	**523**	**0**	**375**	**208**
1	Hà Nội	220	0	6	4
2	Hải Phòng	20	0	0	0
3	Hải Dương	0	0	0	0
4	Hưng Yên	73	0	0	0
5	Hà Nam	0	0	0	0
6	Nam Định	35	0	34	19
7	Thái Bình	0	0	0	0
8	Ninh Bình	0	0	0	0
9	Hà Giang	0	0	32	18
10	Cao Bằng	0	0	0	0
11	Lào Cai	12	0	32	18
12	Bắc Kạn	0	0	16	9
13	Lạng Sơn	0	0	13	7
14	Tuyên Quang	0	0	32	18

STT	Tỉnh/Thành phố	Điện rác tăng thêm		Điện sinh khối tăng thêm	
		Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)	Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)
15	Yên Bái	0	0	32	18
16	Thái Nguyên	10	0	6	4
17	Phú Thọ	0	0	19	11
18	Vĩnh Phúc	0	0	0	0
19	Bắc Giang	13	0	0	0
20	Bắc Ninh	0	0	0	0
21	Quảng Ninh	0	0	0	0
22	Lai Châu	0	0	6	4
23	Điện Biên	3	0	84	46
24	Sơn La	0	0	16	9
25	Hòa Bình	137	0	45	25
II	**Bắc Trung Bộ**	**25**	**0**	**388**	**30**
1	Thanh Hóa	0	0	126	10
2	Nghệ An	0	0	60	5
3	Hà Tĩnh	0	0	14	1
4	Quảng Bình	25	0	188	14
III	**Trung Trung Bộ**	**142**	**0**	**92**	**564**
1	Quảng Trị	20	0	17	106
2	Huế	2	0	10	58
3	Đà Nẵng	70	0	2	13
4	Quảng Nam	50	0	56	344
5	Quảng Ngãi	0	0	7	43
IV	**Tây Nguyên**	**39**	**0**	**343**	**213**
1	Kon Tum	0	0	31	19
2	Gia Lai	30	0	171	106
3	Đắk Lắk	9	0	141	88
4	Đắk Nông	0	0	0	0

STT	Tỉnh/Thành phố	Điện rác tăng thêm		Điện sinh khối tăng thêm	
		Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)	Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)
V	**Nam Trung Bộ**	**117**	**0**	**165**	**0**
1	Bình Định	15	0	50	0
2	Phú Yên	10	0	115	0
3	Khánh Hòa	40	0	0	0
4	Lâm Đồng	40	0	0	0
5	Ninh Thuận	12	0	0	0
6	Bình Thuận	0	0	0	0
VI	**Nam Bộ**	**425**	**0**	**146**	**261**
1	Hồ Chí Minh	216	0	0	0
2	Bình Phước	0	0	79	121
3	Tây Ninh	0	0	0	0
4	Bình Dương	0	0	0	0
5	Đồng Nai	58	0	0	0
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	25	0	3	7
7	Long An	72	0	20	42
8	Đồng Tháp	0	0	0	0
9	An Giang	8	0	26	54
10	Tiền Giang	0	0	0	0
11	Vĩnh Long	0	0	0	0
12	Bến Tre	18	0	10	20
13	Kiên Giang	20	0	0	0
14	Cần Thơ	0	0	150	0
15	Hậu Giang	0	0	0	0
16	Trà Vinh	0	0	0	0
17	Sóc Trăng	9	0	8	17
18	Bạc Liêu	0	0	0	0
19	Cà Mau	0	0	0	0

Bảng 5: Công suất thủy điện tích năng tăng thêm theo tỉnh (MW)

Tỉnh	Giai đoạn 2025 - 2030 (MW)	Giai đoạn 2031 - 2035 (MW)
I. Bắc Bộ	**1900**	**1400**
Lai Châu	300	400
Điện Biên	400	400
Sơn La	900	300
Bắc Giang	300	300
II. Bắc Trung Bộ	**831**	**0**
Thanh Hóa	126.5	
Hà Tĩnh	704.5	
III. Trung Trung Bộ	**846**	**1795**
Quảng Trị	246	1200
Đà Nẵng		595
Quảng Nam	300	
Quảng Ngãi	300	
IV. Nam Trung Bộ		**1200**
Bình Định		600
Ninh Thuận		
Lâm Đồng		600

Phụ lục III

DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN NGUỒN, LƯỚI ĐIỆN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, DỰ ÁN ƯU TIÊN CỦA NGÀNH ĐIỆN

(Kèm theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Phụ lục III.1

DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, DỰ ÁN ƯU TIÊN CỦA NGÀNH

Bảng 1: Danh mục các nhà máy nhiệt điện LNG

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	LNG Quảng Ninh	1500	2025-2030	
2	LNG Thái Bình	1500	2025-2030	
3	LNG Quảng Trạch II	1500	2025-2030	
4	LNG Hải Lăng giai đoạn 1	1500	2025-2030	
5	NMĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4	1624	2025-2030	
6	LNG Hiệp Phước giai đoạn I	1200	2025-2030	
7	LNG Long An I	1500	2025-2030	
8	NMNĐ BOT Sơn Mỹ I (*)	2250	2025-2030	
9	NMNĐ BOT Sơn Mỹ II (*)	2250	2025-2030	
10	LNG Bạc Liêu (*)	3200	2025-2030	
11	LNG Nghi Sơn (*)	1500	2025-2030	
12	LNG Cà Ná (*)	1500	2025-2030	
13	LNG Quỳnh Lập (*)	1500	2025-2030	
14	LNG Hải Phòng giai đoạn I	1600	2025-2030	Theo cam kết của UBND TP Hải Phòng tại Văn bản số 583/UBND-UBND-XD2 ngày 26/3/2025
15	LNG Hiệp Phước giai đoạn II	1500	2025-2030	Theo cam kết của UBND TP Hồ Chí Minh tại Văn bản số 1945/UBND-KT ngày 27/3/2025
16	LNG Long Sơn (*)	1500	2031-2035	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề xuất, có thể đẩy sớm tiến độ sang giai đoạn 2025-2030 theo nhu cầu của hệ thống điện.

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
17	LNG Long An II	1500	2031-2035	
18	LNG Công Thanh (**)	1500	2031-2035	UBND tỉnh Thanh Hóa kiến nghị chuyển đổi nhiên liệu dự án NĐ than Công Thanh sang LNG. Văn bản số 5473/VPCP-CN ngày 31/7/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển đổi nhiên liệu từ than sang LNG đối với dự án nhiệt điện Công Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có thể đẩy sớm lên giai đoạn 2026-2030 theo nhu cầu của hệ thống điện.
19	LNG Hải Phòng giai đoạn II (**)	3200	2031-2035	Theo cam kết của UBND TP Hải Phòng tại Văn bản số 583/UBND-UBND-XD2 ngày 26/3/2025, có thể đẩy sớm tiến độ sang giai đoạn 2025-2030 theo nhu cầu của hệ thống điện.
20	LNG Vũng Áng III (**)	1500	2031-2035	
21	LNG Quảng Trạch III (**)	1500	2031-2035	
22	Các vị trí tiềm năng cho các dự án LNG phát triển mới, dự phòng cho các dự án chậm tiến độ hoặc không thể triển khai.			Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Vũng Áng, Quảng Bình, Chân Mây, Đà Nẵng, Vân Phong, Mũi Kê Gà, Tân Phước, Bến Tre, Cà Mau…

Ghi chú:

- Công suất đặt của các nhà máy điện có thể dao động trong phạm vi ± 15% và sẽ được chuẩn xác, phù hợp với gam công suất của tổ máy trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch, giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

(*): Các dự án cần có giải pháp để bảo đảm tiến độ vận hành theo quy hoạch được duyệt.

(**): Các dự án phát triển mới giai đoạn 2031-2035 phục vụ cấp điện khu vực miền Bắc.

Bảng 2: Danh mục các nhà máy nhiệt điện LNG dự phòng phát triển

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	LNG Quảng Ninh 2	1500	2031-2035	Các dự án dự phòng phát triển giai đoạn 2031-2035 và chỉ được triển khai khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận để bù đắp các nguồn điện khác trong khu vực chậm tiến độ hoặc phụ tải tăng đột biến
2	LNG Thái Bình giai đoạn 2	1500	2031-2035	
3	LNG Hòa Ninh giai đoạn I	1500	2031-2035	
4	LNG Thanh Hóa	1500	2031-2035	
5	Mở rộng Nhà máy nhiệt điện Cà Mau 1&2	1500	2031-2035	

Bảng 3: Danh mục các nhà máy nhiệt điện than đang xây dựng

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	NMNĐ Na Dương II	110	2025-2030	
2	NMNĐ An Khánh - Bắc Giang	650	2025-2030	
3	NMNĐ Vũng Áng II	1330	2025-2030	
4	NMNĐ Quảng Trạch I	1403	2025-2030	
5	NMNĐ Long Phú I	1200	2025-2030	

Bảng 4: Danh mục các nhà máy nhiệt điện than đang gặp khó khăn trong triển khai

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	NMNĐ Nam Định I	1200	2025-2030	
2	NMNĐ Quảng Trị	1320	2025-2030	Nhà đầu tư đã xin dừng dự án (theo Văn bản EGATi 277/2023)
3	NMNĐ Vĩnh Tân III	1980	2025-2030	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
4	NMNĐ Sông Hậu II	2120	2025-2030	Bộ Công Thương đã chấm dứt Hợp đồng BOT của Dự án tại Văn bản 4579/BCT-ĐL ngày 01/7/2024

Bảng 5: Danh mục nguồn điện đồng phát, nguồn điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ trong các cơ sở công nghiệp

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	NĐ đồng phát Hải Hà 1	300	2025-2030	CĐT lập FS dự án thành phần 50 MW
2	NĐ đồng phát Đức Giang	100	2025-2030	UBND tỉnh Lào Cai có Văn bản số 40/UBND-KT ngày 03 tháng 01 năm 2025 trong đó cho biết CĐT đã có văn bản đề nghị "bỏ" dự án.
3	Formosa HT2	650	2025-2030	
4	NĐ khí dư Hòa Phát II	300	2025-2030	Đang xây dựng
5	Nhà máy nhiệt điện thuộc dự án: Nhà máy Bột - Giấy VNT19	54	2025-2030	Theo văn bản số 1432/UBND-KTN ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
6	NĐ đồng phát Hải Hà 2	600	2031-2035	
7	NĐ đồng phát Hải Hà 3	600	2031-2035	
8	NĐ đồng phát Hải Hà 4	600	2031-2035	
9	Các dự án khác	Ưu tiên, khuyến khích phát triển loại hình này để sản xuất điện nhằm tăng hiệu quả sử dụng năng lượng. Tổng công suất loại hình này được phát triển không giới hạn phù hợp với nhu cầu sử dụng và tiềm năng của các cơ sở công nghiệp.		

Bảng 6: Danh mục các nhà máy nhiệt điện khí trong nước

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	Nhiệt điện Ô Môn I (*)	660	2025-2030	Sử dụng khí Lô B
2	NMNĐ Ô Môn II	1050	2025-2030	
3	NMNĐ Ô Môn III	1050	2025-2030	
4	NMNĐ Ô Môn IV	1050	2025-2030	
5	TBKHH Dung Quất I	750	2025-2030	Sử dụng khí Cá Voi Xanh, đồng bộ với tiến độ phía thượng nguồn thuộc chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh.
6	TBKHH Dung Quất II	750	2025-2030	
7	TBKHH Dung Quất III	750	2025-2030	
8	TBKHH Miền Trung I	750	2025-2030	
9	TBKHH Miền Trung II	750	2025-2030	
10	TBKHH Quảng Trị	340	2025-2030	Sử dụng khí mỏ Báo Vàng, đồng bộ với tiến độ phía thượng nguồn.

Ghi chú:

- Công suất đặt của các nhà máy điện có thể dao động trong phạm vi ± 15% và sẽ được chuẩn xác, phù hợp với gam công suất của tổ máy trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch, giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

(*) Nhà máy điện hiện có chuyển sang sử dụng khí Lô B.

Bảng 7: Danh mục các nguồn thủy điện lớn

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
	Công suất tăng thêm 2025 - 2030	**2,958**			
1	TĐ Long Tạo	44	2021-2024	Điện Biên	Đã vận hành
2	TĐ Sông Lô 6	60	2021-2024	Tuyên Quang	Đã vận hành
3	TĐ Sông Lô 7	36	2021-2024	Tuyên Quang	Đã vận hành
4	TĐ Pắc Ma	160	2021-2024	Lai Châu	Đã vận hành
5	TĐ Suối Sập 2A	49.6	2021-2024	Sơn La	Đã vận hành
6	TĐ Đắk Mi 2	147	2021-2024	Quảng Nam	Đã vận hành
7	TĐ Sông Tranh 4	48	2021-2024	Quảng Nam	Đã vận hành
8	TĐ Thượng Kon Tum	220	2021-2024	Kon Tum	Đã vận hành
9	TĐ Phú Tân 2	93	2021-2024	Đồng Nai	Đã vận hành
10	TĐ Hòa Bình MR	480	2025-2030	Hòa Bình	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
11	TĐ Yên Sơn	90	2025-2030	Tuyên Quang	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
12	TĐ Nậm Củm 1,4,5	100.8	2025-2030	Lai Châu	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII; Nậm Củm 5 đề nghị điều chỉnh từ 10 MW lên 15 MW
13	TĐ Nậm Củm 2,3,6	83	2025-2030	Lai Châu	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII; Nậm Củm 6 đề nghị điều chỉnh từ 7 MW lên 10,5 MW
14	TĐ Hồi Xuân	102	2025-2030	Thanh Hóa	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
15	TĐ Mỹ Lý	120	2025-2030	Nghệ An	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
16	TĐ Nậm Mô 1 (Việt Nam)	51	2025-2030	Nghệ An	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
17	TĐ Ialy MR	360	2025-2030	Gia Lai	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
18	TĐ Đắk Mi 1	84	2025-2030	Kon Tum	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
19	TĐ Trị An MR	200	2025-2030	Đồng Nai	Đã phê duyệt trong QHĐ VIII
20	TĐ Sông Lô 9	87	2025-2030	Tuyên Quang	UBND tỉnh Tuyên Quang đề xuất tại Văn bản số 15/SCT-QLNL ngày 03/01/2025.
21	TĐ Tuyên Quang MR	120	2025-2030	Tuyên Quang	UBND tỉnh Tuyên Quang đề xuất tại Văn bản số 15/SCT-QLNL ngày 03/01/2025.
22	TĐ Sê San 3 MR	130	2025-2030	Gia Lai	UBND tỉnh Gia Lai đề xuất tại Văn bản số 17/UBND-CNXD ngày 05/01/2025.
23	TĐ Sê San 4 MR	120	2025-2030	Gia Lai	UBND tỉnh Gia Lai đề xuất tại Văn bản số 17/UBND-CNXD ngày 05/01/2025.
24	TĐ Bản Chát MR	110	2025-2030	Lai Châu	
25	TĐ Đa Nhim MR (Giai đoạn 2)	80	2025-2030	Ninh Thuận	
26	TĐ Srêpốk 3 MR	110	2025-2030	Đắk Lắk	UBND tỉnh Đắk Lắk đề xuất tại Văn bản số 2285/UBND-CNXD ngày 11/3/2025.
27	TĐ Buôn Kuốp MR	140	2025-2030	Đắk Lắk	UBND tỉnh Đắk Lắk đề xuất tại Văn bản số 2285/UBND-CNXD ngày 11/3/2025.

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
28	TĐ Việt Thành	55	2025-2030	Yên Bái	UBND tỉnh Yên Bái đề xuất tại Văn bản số 27/UBND-CN ngày 04/01/2025.
29	TĐ An Bình	65	2025-2030	Yên Bái	UBND tỉnh Yên Bái đề xuất tại Văn bản số 27/UBND-CN ngày 04/01/2025.
30	TĐ An Thịnh	70	2025-2030	Yên Bái	UBND tỉnh Yên Bái đề xuất tại Văn bản số 27/UBND-CN ngày 04/01/2025.
31	TĐ Bảo Hà	75	2025-2030	Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai đề xuất tại Văn bản số 40/UBND-KT ngày 03/01/2025.
32	TĐ Thái Niên	75	2025-2030	Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai đề xuất tại Văn bản số 40/UBND-KT ngày 03/01/2025.
33	TĐ Suối Hưng	50	2025-2030	Hòa Bình	Văn bản số 338/UBND-KTN ngày 05/3/2025 của UBND tỉnh Hòa Bình.
	Công suất tăng thêm 2031-2035	**2,049**	**2031-2035**		
1	TĐ Sơn La MR	800	2031-2035	Sơn La	
2	TĐ Lai Châu MR	400	2031-2035	Lai Châu	
3	TĐ Huội Quảng MR	260	2031-2035	Sơn La	
4	TĐ Sê San 3A MR	54	2031-2035	Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum đề xuất tại Văn bản số 11/BC-UBND ngày 13/01/2025.

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
5	TĐ Thuần Mỹ	250	2031-2035	TP. Hà Nội	TP. Hà Nội đề xuất tại Văn bản số 536/SCT-QLNL ngày 05/02/2025
6	TĐ Trung Sơn MR	130	2031-2035	Thanh Hóa	Văn bản số 2930/UBND-CNXDKH ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa.
7	TĐ A Vương MR	105	2031-2035	Quảng Nam	UBND tỉnh Quảng Nam đề xuất tại Văn bản số 1827/UBND-KT ngày 07/3/2025
8	TĐ Đạ Kho	50	2031-2035	Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng đề xuất tại Văn bản số 23/SCT-QLCN ngày 04/1/2025.
9	TĐ Đăk R'lấp 1 (*)	53	2031-2035	Đắk Nông, Lâm Đồng	UBND tỉnh Đắk Nông đề xuất tại Văn bản số 1428/UBND-TH ngày 11/3/2025
10	TĐ Đăk R'lấp 2 (*)	68	2031-2035	Đắk Nông, Lâm Đồng	UBND tỉnh Đắk Nông đề xuất tại Văn bản số 1428/UBND-TH ngày 11/3/2025
11	TĐ Đăk R'lấp 3 (*)	82	2031-2035	Bình Phước	

Ghi chú:

(*) Các dự án tiềm năng đã được phê duyệt theo Quyết định số 500/QĐ-TTg, cần được xem xét, đánh giá kỹ các tác động về môi trường, đất đai và ảnh hưởng đến rừng của dự án.

Bảng 8: Danh mục các thủy điện có công suất dưới 50 MW đấu nối ở cấp điện áp 220 kV trở lên

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
	Công suất tăng thêm 2025-2030	**132,2**			
1	TĐ Sê San 4A MR	29	2025-2030	Gia Lai	Văn bản số 538/UBND-CNXD ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)
2	TĐ Mường Lát	45	2025-2030	Thanh Hóa	Văn bản số 2930/UBND-CNXDKH ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)
3	TĐ Đồng Văn (nâng công suất)	29,8	2025-2030	Nghệ An	Tỉnh Nghệ An đề xuất nâng công suất từ 28 MW lên 29,8 MW (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)
4	Dự án sử dụng hiệu quả nguồn nước TĐ Sông Ba Hạ	18	2025-2030	Phú Yên	EVN đề xuất tại Văn bản số 862/EVN-KH ngày 11/02/2025 (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)
5	TĐ Sông Bồ	26	2025-2030	Thừa Thiên Huế	Tỉnh Thừa Thiên Huế đề xuất nâng công suất từ 23,6 MW (đã vận hành) lên 26 MW (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)
6	TĐ Cẩm Sơn	36	2025-2030	Nghệ An	Văn bản số 1673/UBND-KTN ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
7	TĐ Thông Thụ	28	2025-2030	Nghệ An	Văn bản số 1673/UBND-KTN ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Nghệ An (ĐZ 220 kV đấu chuyển tiếp vào ĐZ 220 kV Nậm Sum - Nông Cống)
8	TĐ Thái An MR	41	2025-2030	Hà Giang	Văn bản số 300/SCT-QLNL ngày 07/3/2025 của Sở Công Thương Hà Giang
9	TĐ Đa R'Sal	42	2025-2030	Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng đề xuất tại Văn bản số 2237/UBND-MT ngày 07/3/2025
10	TĐ Bản Ngà	24	2025-2030	Cao Bằng	Theo Quyết định số 262/QĐ-TTg. Cao Bằng đề xuất tại Văn bản số 629/UBND-CN ngày 07/3/2025. ĐZ 220 kV TĐ Bản Ngà - rẽ TĐ Nho Quế 3 - Cao Bằng
	Công suất tăng thêm 2031-2035	**60**			
1	TĐ Sê San 5	30	2031-2035	Gia Lai	Văn bản số 538/UBND-CNXD ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)
2	TĐ Thuỷ điện Sông Ba Hạ MR	30	2031-2035	Phú Yên	Văn bản số 1408/UBND-ĐTKT ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (đấu nối đồng bộ với cấp điện áp 220 kV)

Bảng 9: Danh mục các thủy điện tích năng

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
1	TĐTN Bác Ái	1200	2025-2030	Ninh Thuận	Đã có trong QHĐ VIII
2	TĐTN Phước Hòa	1200	2025-2030	Ninh Thuận	Đã có trong QHĐ VIII
3	TĐTN Đông Phù Yên	900	2025-2030	Sơn La	Đã có trong QHĐ VIII, điều chỉnh giai đoạn vận hành
4	TĐTN Đơn Dương #1	300	2025-2030	Lâm Đồng	Đã có trong QHĐ VIII, điều chỉnh giai đoạn vận hành
	TĐTN tăng thêm (*)	**7.072**	**2025-2035**		
1	TĐTN Sìn Hồ GĐ 1	300	2025-2030	Lai Châu	Văn bản số 961/UBND-KTN ngày 07/3/2025
2	TĐTN Sìn Hồ GĐ 2	400	2031-2035	Lai Châu	Văn bản số 961/UBND-KTN ngày 07/3/2025
3	TĐTN Điện Biên 3 GĐ 1	400	2025-2030	Điện Biên	Văn bản số 837/UBND-KT ngày 07/3/2025
4	TĐTN Điện Biên 3 GĐ 2	400	2031-2035	Điện Biên	Văn bản số 837/UBND-KT ngày 07/3/2025
5	TĐTN Đông Phù Yên	300	2031-2035	Sơn La	Văn bản số 937/UBND-KTN ngày 07/3/2025
6	TĐTN Cấm Sơn 1	300	2025-2030	Bắc Giang	Văn bản số 1213/UBND-KTTH ngày 08/3/2025
7	TĐTN Cấm Sơn 2	300	2031-2035	Bắc Giang	Văn bản số 1213/UBND-KTTH ngày 08/3/2025
8	TĐTN Sông Mực - Đồng Lớn	110	2025-2030	Thanh Hóa	Văn bản số 2930/UBND-CNXDKH ngày 07/3/2025
9	TĐTN Yên Mỹ - Bòng Bòng	16,5	2025-2030	Thanh Hóa	Văn bản số 2930/UBND-CNXDKH ngày 07/3/2025

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Tỉnh	Ghi chú
10	TĐTN Kim Sơn - Thượng Sông Trí	530	2025-2030	Hà Tĩnh	Văn bản số 1200/UBND-KT2 ngày 05/3/2025
11	TĐTN Kẻ Gỗ - Bộc Nguyên	174,5	2025-2030	Hà Tĩnh	Văn bản số 1200/UBND-KT2 ngày 05/3/2025
12	TĐTN Cam Lộ	246	2025-2030	Quảng Trị	Văn bản số 854/UBND-KT ngày 07/3/2025
13	TĐTN Cam Lộ GĐ 2	1200	2031-2035	Quảng Trị	Văn bản số 854/UBND-KT ngày 07/3/2025
14	TĐTN Đà Nẵng GĐ 1	595	2031-2035	Đà Nẵng	Văn bản số 1316/UBND-SCT ngày 07/3/2025
15	TĐTN A Vương	300	2025-2030	Quảng Nam	Văn bản số 1827/UBND-KT ngày 07/3/2025
16	TĐTN Ba Tơ GĐ 1	300	2025-2030	Quảng Ngãi	Văn bản số 1230/UBND-KTN ngày 07/3/2025
17	TĐTN Vĩnh Thạnh	600	2031-2035	Bình Định	Văn bản số 1799/UBND-KT ngày 07/3/2025
18	TĐTN Đơn Dương #2,3 (**)	600	2031-2035	Lâm Đồng	Văn bản số 2237/UBND-MT ngày 07/3/2025

Ghi chú:

(*) Các dự án được xác định trên cơ sở xét theo thứ tự ưu tiên đối với danh mục đề xuất của các địa phương. Có thể xem xét phát triển với quy mô lớn hơn tuỳ thuộc vào nhu cầu của hệ thống điện.

(**): Tổng quy mô dự án là 1.200 MW.

Bảng 10: Danh mục dự kiến các nguồn điện hạt nhân (MW)

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành
1	Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1	2.000 - 3.200	2030-2035
2	Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2	2.000 - 3.200	2030-2035

Bảng 11: Danh mục dự kiến các dự án pin lưu trữ (MW)

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
1	Dự án pin lưu trữ 50 MW	50	2025-2030	Dung lượng MWh sẽ được chuẩn xác trong quá trình triển khai
2	Dự án pin lưu trữ 7 MW tích hợp vào trang trại ĐMT 50 MW	7	2025-2030	
3	Dự án pin lưu trữ 105 MW tích hợp vào trang trại ĐMT 400 MW	105	2025-2030	
4	Các dự án pin lưu trữ khác	138	2025-2030	
5	Lắp đặt hệ thống BESS tại NMĐMT Krông Pa	7	2025-2030	Đấu nối trung áp
6	Lắp đặt hệ thống BESS tại NMĐMT Krông Pa 2	7	2025-2030	
7	Dự án Hệ thống pin lưu trữ năng lượng BESS NMĐG Hải Anh	4	2025-2030	Đấu nối nội bộ nhà máy
8	Pin lưu trữ tăng thêm	Khoảng 20.287	2025-2035	Các dự án điện mặt trời tập trung phải lắp pin lưu trữ với công suất tối thiểu bằng 10% công suất đặt của dự án, tích trong 2 giờ; phần công suất pin tích năng còn lại được lắp đặt trên hệ thống điện phụ thuộc vào nhu cầu vận hành

Bảng 12: Danh mục dự kiến các dự án điện gió trên bờ và gần bờ đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Điện Biên	**300**			
1	Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 1	175	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối từ TBA NMĐG BCG Điện Biên 1 về trạm 220kV Điện Biên	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Envision Nậm Pồ	125	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nậm Pồ - Lai Châu về trạm biến áp 500kV Lai Châu	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Bắc Kạn	**400**			
1	Nhà máy điện gió Thiên Long Ngân Sơn	130	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn từ trạm 220kV NMĐG Thiên Long - Ngân Sơn về thanh cái 220kV tại TBA 220kV Bắc Kạn	QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Ngân Sơn	150	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Thiên Long Chợ Mới	120	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép từ trạm 220kV NMĐG Thiên Long - Chợ Mới chuyển tiếp trên ĐZ220kV Bắc Kạn - Thái Nguyên	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Yên Bái	**200**			
1	Nhà máy điện gió Nậm Búng	200	2025-2030	ĐZ 220kV hai mạch đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Bắc Giang	**470**			
1	Nhà máy điện gió Bắc Giang 1	55	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối về thanh cái 110kV mở rộng của TBA 110kV Bắc Lũng	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Bắc Giang 2	55	2025-2030	ĐZ 110 kV đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 110 kV Sơn Động - TBA 220 kV Sơn Động	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
3	Nhà máy điện gió Cẩm Lý	55	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối về trạm biến áp 110kV Bắc Lũng	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Gió Tân Sơn	50	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối về TBA 110kV Lục Ngạn	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió SD Sơn Động	105	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối vào TBA 110kV Sơn Động	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Yên Dũng	150	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối vào TBA 110kV Sơn Động	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Lạng Sơn	**1414**			
1	Nhà máy điện gió Ái Quốc	100	2025-2030	ĐZ 220 kV mạch kép đấu transit vào ĐZ 220 kV Lạng Sơn 1 - Đồng Mỏ	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Bình Gia	80	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG Bình Gia đấu nối transit vào ĐZ 110kV Lạng Sơn - Bình Gia	QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Cao Lộc	55	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn đấu về TBA 110kV Cao Lộc	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Cao Lộc 3	69	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối TBA NMĐG Cao Lộc 3 vào TBA 220 kV Lạng Sơn	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Chi Lăng	100	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Lạng Sơn 1 - Đồng Mỏ	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Cao Lộc 1	50	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Lạng Sơn - Bắc Giang	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Cao Lộc 1.1	50	2025-2030	Lắp thêm 01 máy biến áp 33/220kV, quy mô công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG Cao Lộc 1 để đấu nối NMĐG Cao Lộc 1.1.	QĐ 262/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Đình Lập	100	2025-2030	Xây dựng TBA220kV và đường dây 220kV mạch đơn đấu nối về Thanh cái 220kV TBA Lạng Sơn 1	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
9	Nhà máy điện gió Đình Lập 1	50	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch kép từ trạm biến áp 110 kV Đình Lập 1 đấu nối vào thanh cái 110kV của trạm biến áp 220 kV Lạng Sơn 1	QĐ 262/QĐ-TTg
10	Nhà máy điện gió Đình Lập 1.1	50	2025-2030	Lắp thêm 01 máy biến áp 110kV, quy mô công suất 63MVA tại trạm tăng áp 110kV NMĐG Đình Lập 1 để đấu nối NMĐG Đình Lập 1.1	QĐ 262/QĐ-TTg
11	Nhà máy điện gió Đình Lập 4	90	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối TBA NMĐG Đình Lập 4 vào thanh cái 220kV TBA Lạng Sơn 1	QĐ 262/QĐ-TTg
12	Nhà máy điện gió Đình Lập 5	100	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối TBA NMĐG Đình Lập 5 vào thanh cái 220kV TBA Lạng Sơn 1	QĐ 262/QĐ-TTg
13	Nhà máy điện gió Văn Quan 1	50	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 110 kV TBA 220 kV Lạng Sơn - Bình Gia	QĐ 262/QĐ-TTg
14	Nhà máy điện gió Hữu Kiên	90	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐG Hữu Kiên đến đấu nối vào TBA 220kV NMĐG Chi Lăng	QĐ 262/QĐ-TTg
15	Nhà máy điện gió Lộc Bình	60	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Lạng Sơn 1 - Đồng Mỏ	QĐ 262/QĐ-TTg
16	Nhà máy điện gió Lộc Bình - Pharbaco	50	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối vào TBA 220kV NMĐG Cao Lộc 1	QĐ 262/QĐ-TTg
17	Nhà máy điện gió Lộc Bình 1	50	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối vào thanh cái 220kV TBA Lạng Sơn 1	QĐ 262/QĐ-TTg
18	Nhà máy điện gió Lộc Bình 3	60	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái 220kV TBA Lạng Sơn 1	QĐ 262/QĐ-TTg
19	Nhà máy điện gió Thăng Long 3	50	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái 220kV TBA 220kV Đồng Mỏ	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
20	Nhà máy điện gió Văn Lãng 1	80	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái 110kV TBA 220kV Lạng Sơn	QĐ 262/QĐ-TTg
21	Nhà máy điện gió Văn Quan	30	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ trạm 110kV Lạng Sơn - trạm 110kV Đồng Mỏ	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Quảng Ninh	**370**			
1	Nhà máy điện gió Quảng Ninh 1	100	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy đến trạm 220kV Quảng Ninh 1	QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Quảng Ninh 2	70	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối vào trạm 110kV Vân Đồn 3	QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Quảng Ninh 3	50	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn NMĐG Quảng Ninh 3 - TBA 220kV Hải Hà hoặc XDM ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy đến TBA 220kV Hải Hà hoặc XDM ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy đến TBA 220kV Cộng Hòa	QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Quảng Ninh 4	50	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn NMĐG Quảng Ninh 4 - trạm 110kV Cô Tô	QĐ 1682/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Quảng Ninh 5	100	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy đi TBA 220kV Móng Cái.	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Thái Bình	**70**			
1	Nhà máy điện gió Tiền Hải - Thái Bình	70	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Thái Nguyên	**100**			
1	Nhà máy điện gió BPC Võ Nhai	100	2025-2030	ĐZ 110 kV đấu nối vào trạm 110kV Võ Nhai	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Sơn La	**400**			
1	Nhà máy điện gió Tà Xùa - Bắc Yên	72	2025-2030	ĐZ 220 kV Nhà máy điện gió Tà Xùa - Bắc Yên - NMĐG Hồng Ngài - Bắc Yên	QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Hồng Ngài - Bắc Yên	108	2025-2030	ĐZ 220 kV NMĐG Hồng Ngài - Bắc Yên - Rẽ Sơn La - Việt Trì	QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Phù Yên	70	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối về trạm 220kV HATACO Bắc Yên	QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Risen Phù Yên	80	2025-2030	ĐZ 220 kV NMĐG Risen Phù Yên - Rẽ Sơn La - Việt Trì	QĐ 1682/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Thiên Vũ Bắc Yên	70	2025-2030	ĐZ 220 kV NMĐG Thiên Vũ Bắc Yên - Rẽ Sơn La - Việt Trì	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Thanh Hóa	**300**			
1	Nhà máy điện gió Bắc Phương - Nghi Sơn	100	2025-2030	ĐZ 220kV NMĐG Bắc Phương - Nghi Sơn - rẽ 220kV Nông Cống - 220kV Nghi Sơn	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Mường Lát	200	2025-2030	ĐZ 220kV NMĐG Mường Lát - 220kV TĐ Trung Sơn	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Nghệ An	**70**			
1	Nhà máy điện gió Nam Đàn - giai đoạn 1	70	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Đô Lương - Hưng Đông	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Hà Tĩnh	**700**			
1	Trang trại phong điện HBRE Hà Tĩnh	120	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 110kV Kỳ Anh - Vũng Áng	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Cẩm Xuyên 1	70	2025-2030	Đường dây 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 500/220kV Hà Tĩnh - 220kV NĐ Vũng Áng	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
3	Nhà máy điện gió Kỳ Khang - giai đoạn 1	60	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Cẩm Xuyên 2	100	2025-2030	Đường dây 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 500/220kV Hà Tĩnh - 220kV NĐ Vũng Áng hoặc 500/220kV Hà Tĩnh - 220kV NĐ Formosa	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Kỳ Anh ĐT2, ĐT3	99	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh	QĐ 1682/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Cẩm Xuyên - giai đoạn 1 (phần trên đất liền)	84	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh	QĐ 1682/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Kỳ Nam	167	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Vũng Áng - Đồng Hới	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Quảng Bình	**520**			
1	Nhà máy điện gió Ngư Thủy Bắc Tân Hoàn Cầu (điện gió gần bờ)	80	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép ĐG Ngư Thủy Bắc Tân Hoàn Cầu đấu nối về TBA 220kV Lệ Thủy hoặc XD ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐG Ngư Thủy Bắc Tân Hoàn Cầu đến TBA 220kV Quảng Bình 1	QĐ 1682/QĐ-TTg,
2	Nhà máy điện gió Thái Dương 1 (điện gió gần bờ)	80	2025-2030	ĐZ 220 kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái 220kV TBA 220kV Ba Đồn	QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Cụm Nhà máy điện gió Hải Ninh (điện gió gần bờ)	80	2025-2030	ĐZ220kV mạch kép đến TBA 220kV Đồng Hới hoặc ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy ĐG Hải Ninh đến TBA 220kV Quảng Bình 2	QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Hal Com Hồng Đức (điện gió gần bờ)	80	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 220kV Đồng Hới - Đông Hà mạch 2 qua Trạm cắt 220kV. Xây	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
				dựng mới ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG Hồng Đức Halcom đi Trạm cắt 220kV. Xây dựng mới Trạm cắt 220kV đấu nối tiếp vào ĐZ 220kV Đồng Hới - Đông Hà mạch 2	
5	Nhà máy điện gió Phúc Lộc Thọ (điện gió gần bờ)	80	2025-2030	Xây dựng TBA 35/500kV với tổng công suất 900MVA tại NMĐG Phúc Lộc Thọ; Xây dựng ĐZ mạch đơn 500kV từ NMĐ gió Phúc Lộc Thọ đấu nối về thanh cái 500kV NĐ Quảng Trạch	QĐ 1682/QĐ-TTg
6	Trang trại điện gió Quảng Bình 2	30	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Ba Đồn - NĐ Formosa	QĐ 1682/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Thanh Sơn (gồm Thanh Sơn 1 và Thanh Sơn 2)	30	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Đồng Hới - Ba Đồn - Formosa	QĐ 1682/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Lệ Thủy 3	30	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy Lệ Thủy 3 đấu vào thanh cái TBA 220 Lệ Thủy	QĐ 1682/QĐ-TTg
9	Nhà máy điện gió Lệ Thủy 3, giai đoạn 3	30	2025-2030	ĐZ mạch kép 220kV từ nhà máy Lệ Thủy 3 đấu vào thanh cái TBA 220 Lệ Thủy	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Quảng Ngãi	**48**			
1	Nhà máy điện gió xung quanh Nhà máy Lọc hóa Dầu Bình Sơn	48	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Quảng Trị	**448**			
1	Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 1	48	2025-2030	ĐZ 220kV đấu nối trạm biến áp 220kV NMĐG LIG Hướng Hoá 1 có điểm đầu là TBA 220kV NMĐG LIG Hướng Hoá 1 và điểm cuối là TBA 220kV NMĐG Hướng Tân thuộc địa bàn xã Hướng Tân, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
2	Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 2	48	2025-2030	Đường dây 220KV mạch đơn đấu nối đến TBA 35/220kV NMĐG LIG Hướng Hóa 1. Đi chung đường dây 220 kV NMĐG LIG Hướng Hóa 1 đến TBA 35/220KV Hướng Tân.	QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1	50	2025-2030	Đường dây 220kV mạch đơn đấu nối vào TBA 220kV Hướng Tân	QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 2	50	2025-2030	Đường dây 22kV 04 mạch từ NMĐG TNC Quảng Trị 2 đấu nối vào TBA 22/220kV NMĐG Quảng Trị 1	QĐ 1682/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 1	48	2025-2030	XDM TBA 220kV Quảng Trị Win 1-2 đấu nối về TBA 220kV Hướng Tân, mở rộng 01 ngăn lộ 220kV TBA Hướng Tân	QĐ 1682/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 2	48	2025-2030	Đấu nối vào TBA 220kV Quảng Trị Win 1-2	QĐ 1682/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Quảng Trị Win 3	48	2025-2030	Xây dựng TBA 220kV Quảng Trị Win 3 đấu nối vào TBA 220kV Tài Tâm, mở rộng 01 ngăn lộ 220kV TBA Tài Tâm	QĐ 1682/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Hưng Bắc	30	2025-2030	Đấu nối về thanh cái 220kV TBA 220kV Tài Tâm	QĐ 1682/QĐ-TTg
9	Nhà máy điện gió TK Power	48	2025-2030	Đường dây 220kV mạch đơn từ trạm nâng áp 35/220kV NMĐG TK Power đấu nối về TBA 220kV NMĐG Tài Tâm	QĐ 1682/QĐ-TTg
10	Nhà máy điện gió Đức Thắng 2	42	2025-2030	ĐZ 220 kV mạch đơn đấu về TBA 220kV Tài Tâm	
11	Nhà máy điện gió SCI Tân Thành	30	2025-2030	Đường dây 220kV, mạch đơn từ NMĐG SCI Tân Thành đến TBA 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa). Xây dựng 1 ngăn lộ 220kV tại TBA 500kV Lao Bảo (Hướng Hóa) để đấu nối	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
12	NMĐG Cam Lộ	200	2025-2030	ĐZ 220 kV đấu chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220 kV Đông Hà - Lao Bảo	
	Tỉnh Kon Tum	**154**			
1	Nhà máy điện gió Tân Tấn Nhật - Đăk Glei	50	2023-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Sạc Ly - Kon Tum	104	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp vào 01 mạch ĐZ 220kV Trạm cắt 220kV Bờ Y - TBA 500kV Pleiku 2	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Gia Lai	**1011,3**			
1	Nhà máy điện gió Hưng Hải Gia Lai	96	2023-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Ia Le 1	52,8	2023-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Chơ Long	105,5	2023-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Yang Trung	145	2023-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Ia Boòng - Chư Prông	50	2025-2030	ĐZ 220 kV Ia Boòng - Chư Prông - ĐG Nhơn Hoà 1	QĐ 1682/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Phú Mỹ	42	2025-2030	ĐZ 220kV đấu nối về trạm 35/220kV Hoàng Ân	QĐ 1682/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Hoàng Ân	42	2025-2030	Đấu nối đường dây 220kV về TBA 500kV Pleiku 3	QĐ 1682/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Xã Trang	100	2025-2030	ĐZ 220kV đấu vào thanh cái 220kV TBA 500kV Pleiku 3	QĐ 1682/QĐ-TTg
9	Nhà máy điện gió Thăng Hưng	42	2025-2030	ĐZ 220kV đấu vào thanh cái 220kV TBA 500kV Pleiku 3	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
10	Nhà máy điện gió Nhơn Hòa 3	42	2025-2030	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, công suất 63MVA tại TBA nâng áp 220kV ĐG Nhơn Hòa 1 (nối cấp phía 220 kV của TBA 500 kV Nhơn Hoà) để đấu nối NMĐG Nhơn Hòa 3	QĐ 1682/QĐ-TTg
11	Nhà máy điện gió Nhơn Hòa 4	42	2025-2030	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, công suất 63MVA tại TBA nâng áp 220kV ĐG Nhơn Hòa 1 (nối cấp phía 220 kV của TBA 500 kV Nhơn Hoà) để đấu nối NMĐG Nhơn Hòa 4	QĐ 1682/QĐ-TTg
12	Nhà máy điện gió Ia Ko 1	42	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối từ thanh cái trạm nâng áp 33/220kV NMĐG Ia Ko 1 đấu nối đến thanh cái 220kV TBA 500kV Nhơn Hòa	QĐ 1682/QĐ-TTg
13	Nhà máy điện gió Ia Ko 2	42	2025-2030	Lắp mới 01 MBA 33/220kV, công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG Ia Ko 1 để đấu nối NMĐG Ia Ko 2.	QĐ 1682/QĐ-TTg
14	Nhà máy điện gió Ia Blứ 1	42	2025-2030	ĐZ 220kV từ TBA nâng 220kV NMĐG Ia Blứ 1 chuyển tiếp trên ĐZ 220kV từ trạm 500kV Pleiku 2 - Chư Sê - Krông Buk	QĐ 1682/QĐ-TTg
15	Nhà máy điện gió Lơ Pang - Gia Lai	42	2025-2030	ĐZ 220kV chuyển tiếp đường dây 220kV Pleiku 2 - An Khê và đường dây 220kV Pleiku - TĐ An Khê	QĐ 1682/QĐ-TTg
16	Nhà máy điện gió Chư Sê 1	42	2025-2030	ĐZ 220kV từ TBA nâng 220kV NMĐG Chư Sê 1 vào thanh cái 220kV TBA 220kV Chư Sê	QĐ 1682/QĐ-TTg
17	Nhà máy điện gió Ia Le 2 (thuộc Cụm Nhà máy điện gió Ia Le)	42	2025-2030	ĐZ 220kV chuyển tiếp ĐZ 220kV Pleiku 2 - Krông Buk	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Đắk Lắk	**862**			
1	Nhà máy điện gió Cư Né 1	50	2025-2030	ĐZ 220 kV đấu nối ĐG Cư Né 1, Cư Né 2, Krông Buk 1, Krông Buk 2 qua TBA 220 kV ĐG Krông Buk vào ĐZ 220 kV Pleiku 2 - Krông Buk	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Cư Né 2	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Krông Búk 1	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Krông Búk 2	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Easin 1	100	2025-2030	ĐZ 220 kV NMĐG Easin 1 - trạm cắt 220 kV Cư Né mạch kép. Xây dựng trạm cắt 220 kV Cư Né và đường dây 220 kV bốn mạch Cư Né - Rẽ Pleiku 2 - Krong Buk (chuyển tiếp trên cả 02 mạch đường dây 220 kV Pleiku 2 - Krông Buk)	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Krongbuk 3	100	2025-2030	Mở rộng 01 ngăn MBA trạm biến áp nâng áp 35/220 kV NMĐG Ea Sin 1 kiểu ngoài trời với quy mô như sau: 01 ngăn MBA 35/220 kV - 125 MVA đấu nối NMĐG Krông Búk 3, nâng công suất trạm nâng áp NMĐG Easin 1 lên 2x125 MVA. Tận dụng hạ tầng đấu nối NMĐG Easin 1	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Thuận Phong Đắk Lắk	100	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - Nha Trang	QĐ 262/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Tân Lập - Ea Hồ	50	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Krông Búk - Krông Năng.	QĐ 262/QĐ-TTg
9	Nhà máy điện gió Cư Pơng 1,2	80	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220kV từ trạm 500kV Krông Búk - trạm 220kV Krông Búk	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
10	Nhà máy điện gió Krông Năng 1.1; 1.2	80	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn từ trạm biến áp 110kV NMĐG Krông Năng 1.1 đấu nối đến 110kV Krông Năng	QĐ 262/QĐ-TTg
11	Nhà máy điện gió NT 1; NT 2	75	2025-2030	ĐZ 110kV mạch đơn từ trạm biến áp 110kV NMĐG NT 1 đấu nối về thanh cái 110kV TBA 110kV Krông Păk	QĐ 262/QĐ-TTg
12	Nhà máy điện gió Ea Sin	77	2025-2030	ĐZ 220kV ĐG Ea Sin - TBA 500kV Ea Nam	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Đắk Nông	**510**			
1	Nhà máy điên gió Tuy Đức	50	2025-2030	ĐZ 220kV đấu nối về thanh cái 220 TBA 220kV Đắk Nông	QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Tuy Đức 10	60	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép NMĐG Tuy Đức 10 đấu nối về NLMR tại TBA220kV Đắk Nông	QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nam Bình 1	50	2025-2030	Đấu về thanh cái 220kV ĐG Đắk Hòa	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Đắk N'Drung 1	100	2025-2030	Đấu về thanh cái 220kV Trạm biến áp 500kV	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Đắk N'Drung 2	100	2025-2030	Đấu về thanh cái 35kV/220kV trạm biến áp Điện gió Đắk N'Drung 1	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Đắk N'Drung 3	100	2025-2030	Đấu về thanh cái 35kV/220kV trạm biến áp Điện gió Đắk N'Drung 1	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Asia Đắk Song 1	50	2025-2030	Chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Đắk Song-Đắk Mil	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Bình Định	**143**			
1	Nhà máy điện gió Vân Canh Bình Định	143	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối vào TBA 110kV Vân Canh	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Phú Yên	**414**			
1	Trang trại phong điện HBRE An Thọ giai đoạn 1	200	2023-2025	ĐZ 220kV đấu nối vào TBA 220kV Tuy Hòa	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
2	Nhà máy điện gió xanh Sông Cầu giai đoạn 1	50	2023-2025	ĐZ 110kV đấu nối vào TBA 220kV Sông Cầu	QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Sông Cầu 2	82	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió LRSH Sơn Hòa	82	2025-2030	Xây dựng trạm 220 kV NMĐG Sơn Hòa và đường dây 220 kV ACSR400 dài 24 km đấu nối vào thanh cái 220 kV trạm biến áp 220 kV Tuy Hòa	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Khánh Hòa	**102**			
1	Nhà máy điện gió Nexif Energy Khánh Hòa 1	102	2025-2030	ĐZ 220 kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp vào 1 mạch ĐZ 220 kV Nha Trang - Tháp Chàm 2	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Ninh Thuận	**337,5**			
1	Nhà máy điện gió Phước Hữu	50	2023-2027		QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện dùng năng lượng tái tạo Phước Nam - Enfinity - Ninh Thuận	65	2023-2027	Đấu nối chuyển tiếp trên một mạch ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm	QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió BIM mở rộng giai đoạn 2	50	2023-2027	Đấu nối về TBA 220kV NMĐG BIM (hiện hữu)	QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Tri Hải	39,5	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nha Trang - Tháp Chàm mạch 2	QĐ 1682/QĐ-TTg
5	Một phần Công suất Nhà máy điện gió Hanbaram	93	2023-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió V2	40	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đến thanh cái 220kV TBA 500kV Thuận Nam	QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Bình Thuận	**497,9**			
1	Dự án điện gió Hoà Thắng 1.2	100	2025-2030	Đấu nối vào đường dây 110 kV Lương Sơn - Hoà Thắng - Mũi Né	QĐ 262/QĐ-TTg, Tháo gỡ theo NQ 233/NQ-CP
2	NMĐG Phong điện 1 - Bình Thuận giai đoạn 2	29,7	2025-2030	Theo phương án đã được phê duyệt	
3	NMĐG Hòa Thắng 2.2	19,8	2025-2030	Theo phương án đã được phê duyệt	
4	NMĐG Hồng Phong 2	20	2025-2030	Theo phương án đã được phê duyệt	
5	NMĐG Hàm Kiệm 2	15	2025-2030	Theo phương án đã được phê duyệt	
6	ĐG Hòa Thắng 2.2 giai đoạn 2	30	2025-2030	Theo phương án đã được phê duyệt	
7	Dự án Phong điện 1 - Bình Thuận giai đoạn 3	30	2025-2030	XDM TBA 220 kV Phong điện 1 - Bình Thuận và ĐZ 220 kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Vĩnh Tân - Phan Thiết	
8	Dự án Phong điện 1 - Bình Thuận giai đoạn 4	30	2025-2030	XDM TBA 220 kV Phong điện 1 - Bình Thuận và ĐZ 220 kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Vĩnh Tân - Phan Thiết	
9	Dự án điện gió khu vực huyện Tuy Phong	100	2025-2030	Đấu nối ở cấp điện áp 110 kV, sử dụng hệ thống truyền tải của các dự án điện gió	QĐ 262/QĐ-TTg
10	Dự án điện gió khu vực huyện Bắc Bình	123.4	2025-2030	Đấu nối ở cấp điện áp 110 kV, sử dụng hệ thống truyền tải của các dự án điện gió	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Lâm Đồng	**216,9**			
1	Nhà máy điện gió Cầu Đất	68,9	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Đức Trọng	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Xuân Trường 1	50	2025-2030	Đấu nối NMĐG Xuân Trường 1 vào NMĐG Xuân Trường 2	QĐ 1682/QĐ-TTg, tỉnh đề xuất điều chỉnh vị trí dự án

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
4	Nhà máy điện gió Xuân Trường 2	48	2025-2030	ĐZ 110 kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Đa Nhim - Đơn Dương. XDM TBA 110 kV ĐG Xuân Trường 2, công suất 63 MVA	QĐ 1682/QĐ-TTg, tỉnh đề xuất điều chỉnh vị trí dự án
	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	**103**			
1	Nhà máy điện gió Công Lý Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 1	103	2025-2030	ĐZ 110 kV đấu nối vào TBA 110 kV Hồ Tràm	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Bến Tre	**605,8**			
1	Nhà máy điện gió số 5 Bến Tre giai đoạn 2 (NMĐG Thạnh Hải 2,3,4)	85,8	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Nexif Bến Tre giai đoạn 2, 3	50	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Thạnh Phú	120	2025-2030	ĐZ 110kV NMĐG Thạnh Phú - 110kV trạm cắt Bình Thạnh - 110kV Bình Thạnh	QĐ 1682/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Bảo Thạnh	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió số 19 Bến Tre	50	2025-2030	Xây dựng TBA 220kV Bình Đại quy mô 2x250MVA + 2x63MVA (Giai đoạn 1: lắp đặt 01 máy biến áp 63MVA phục vụ đấu nối nhà máy điện gió số 19 và 01 máy biến áp 63MVA phục vụ đấu nối nhà máy điện gió số 20). Mở rộng ngăn lộ 220kV tại trạm 220kV Bến Tre. Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép Bình Đại - Bến Tre dài 50 km	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió số 20 Bến Tre	50	2025-2030	Đấu nối về máy biến áp 63MVA tại TBA 220kV Bình Đại (chia sẻ chi phí xây dựng trạm biến áp 220kV Bình Đại và chi phí mở rộng	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
				ngăn lộ 220kV tại trạm 220kV Bến Tre). Chia sẻ chi phí xây dựng ĐZ 220kV mạch kép Bình Đại - Bến Tre.	
7	Nhà máy điện gió Hải Phong	200	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Bạc Liêu	**817**			
1	Nhà máy điện gió Nhật Bản - Bạc Liêu	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Bạc Liêu giai đoạn III	141	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Hòa Bình 3	50	2025-2030	ĐZ 110kV đấu nối từ TBA NMĐG Hòa Bình 3 tới trạm 220kV Hòa Bình hoặc đấu nối vào TBA 110kV NMĐG Hòa Bình 2	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Hòa Bình 2-1	50	2025-2030	ĐZ 110kV đấu nối từ TBA NMĐG Hòa Bình 2-1 tới trạm 220kV Hòa Bình hoặc đấu nối vào TBA 110kV NMĐG Hòa Bình 2	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Hòa Bình 4	50	2025-2030	ĐZ 110kV đấu nối từ TBA NMĐG Hòa Bình 4 tới trạm 220kV Hòa Bình hoặc đấu nối vào TBA 110kV NMĐG Hòa Bình 1	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Hòa Bình 6	40	2025-2030	ĐZ 220 kV NMĐG Hòa Bình 6 - NMĐG Kosy Bạc Liêu (giai đoạn 1) hoặc đấu nối vào TBA 220kV Hòa Bình	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Hòa Bình 8	50	2025-2030	ĐZ 110kV đấu nối từ TBA NMĐG Hòa Bình 8 tới trạm 220kV Hòa Bình hoặc nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Hòa Bình - Bạc Liêu.	QĐ 262/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Hòa Bình 5.1	80	2025-2030	ĐZ 220kV đấu nối từ TBA NMĐG Hòa Bình 5.1 đến TBA 220kV Hòa Bình hoặc đấu nối về TBA 220kV NMĐG Hòa Bình 5 (giai đoạn 1)	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
9	Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - giai đoạn 3	50	2025-2030	Đấu nối về TC110kV trạm cắt Hòa Bình 2 thuộc NMĐG Đông Hải 1 (dùng chung ĐZ đấu nối 110kV từ Trạm cắt Hòa Bình 2 tới ĐZ 110kV Đông Hải - Hòa Bình) hoặc ĐZ 110kV đấu nối từ TBA NMĐG Đông Hải 1 - giai đoạn 3 tới trạm 220kV Giá Rai	QĐ 262/QĐ-TTg
10	Nhà máy điện gió Đông Hải 6	30	2025-2030	Đấu nối từ NMĐG Đông Hải 6 vào TBA 220kV Hòa Bình	QĐ 262/QĐ-TTg
11	Nhà máy điện gió Đông Hải 5	36	2025-2030	Đấu nối vào TBA 220kV Hòa Bình sử dụng chung đường dây đấu nối với nhà máy điện gió Đông Hải 6	QĐ 262/QĐ-TTg
12	Nhà máy điện gió An Phúc Đông Hải	40	2025-2030	Đấu nối vào TBA 220kV Hòa Bình sử dụng chung đường dây đấu nối với nhà máy điện gió Đông Hải 6	QĐ 262/QĐ-TTg
13	Nhà máy điện gió Đông Hải 13	100	2025-2030	ĐZ 220kV đấu nối từ NMĐG Đông Hải 13 vào TBA 220kV Giá Rai	QĐ 262/QĐ-TTg
14	Nhà máy điện gió Đông Hải 3 - giai đoạn 1	50	2025-2030	ĐZ 110kV đấu nối từ TBA NMĐG Đông Hải 3 - giai đoạn 1 vào 110kV TBA 110kV Đông Hải	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Tiền Giang	**200**			
1	Nhà máy điện gió Tân Thành	100	2025-2030	Trạm 110kV Điện gió Tân Thành - Rẽ Điện gió Tân Phú Đông 2 - Gò Công Đông; trạm biến áp nâng áp 2x63MVA	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1	100	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Trà Vinh	**632,5**			
1	Nhà máy điện gió Hiệp Thạnh (phần còn lại)	64,5	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg. Tổng công suất 77,3 MW, đã vận hành 12,8 MW
2	Nhà máy điện gió Đông Thành 1	80	2025-2030	ĐZ 220 kV đấu nối ĐG Đông Thành 1 đến trạm 500kV Duyên Hải	QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Đông Thành 2	120	2025-2030	Gom chung với ĐG Đông Thành 1	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Thăng Long	96	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu vào TBA 220kV Duyên Hải	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3)	48	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối TBA 220kV ĐG V3-3 về TBA 220kV ĐG Đông Thành 1	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió V1-5 và V1-6 giai đoạn 2	80	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép đấu nối TBA 110kV ĐG V1-5 và V1-6 giai đoạn 2 chuyển tiếp trên ĐZ 110kV đấu nối ĐG Hiệp Thạnh - ĐG V1-3	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Duyên Hải 2	96	2025-2030	ĐZ 220kV đấu nối về thanh cái 220kV TBA 220kV Duyên Hải	QĐ 262/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió số 3 (vị trí V3-8)	48	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối TBA 220kV ĐG V3-8 vào thanh cái 220kV của TBA 220kV ĐG V3-7	QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Sóc Trăng	**1143,4**			
1	Nhà máy điện gió Lạc Hòa 2	123,6			QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió số 7 - giai đoạn 2	90	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
3	Nhà máy điện gió số 11	100,8	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Trần Đề	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Sông Hậu	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
7	Cụm Nhà máy điện gió Phú Cường 1A và 1B	200	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Sóc Trăng 4	350	2025-2030		QĐ 1682/QĐ-TTg
9	Nhà máy điện gió khu vực gần bờ biển xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	129	2025-2030	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối từ TBA 220kV dự án về thanh cái 220kV TBA 220kV Vĩnh Châu	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh An Giang	**50**	2025-2030		
1	Nhà máy điện gió JR An Giang	50	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Cà Mau	**860**			
1	Nhà máy điện gió Viên An	50	2023-2030	ĐZ 110kV mạch đơn TBA 110kV NMĐG Viên An - TBA 110kV Rạch Gốc	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Cà Mau 1A	88	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Cà Mau 1B	88	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1	100	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 - TBA 110kV NMĐG Khai Long giai đoạn 2	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió An Đông 1	50	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG An Đông 1 đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ NMĐG Viên An - TBA 110kV Rạch Gốc	QĐ 262/QĐ-TTg

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Phương án đấu nối	Ghi chú
6	Nhà máy điện gió Khánh Bình Tây	50	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Khánh Bình Tây - TBA 110kV Trần Văn Thời	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió Khai Long Giai đoạn 2	100	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Khai Long giai đoạn 2 - TBA 220kV Năm Căn	QĐ 262/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Cà Mau 1C	88	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
9	Nhà máy điện gió Cà Mau 1D	86	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
10	Nhà máy điện gió Khai Long Giai đoạn 3	100	2025-2030	Trạm biến áp 110kV NMĐG Khai Long giai đoạn 2, lắp thêm máy biến áp T3 và T4; sử dụng chung đường dây 110kV NMĐG Khai Long giai đoạn 2	QĐ 262/QĐ-TTg
11	Nhà máy điện gió Viên An Đông	60	2025-2030	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Viên An Đông - TBA 220kV NMĐG Viên An	QĐ 1682/QĐ-TTg
	Tỉnh Hậu Giang	**100**			
1	Nhà máy điện gió Long Mỹ 1	100	2023-2030		QĐ 262/QĐ-TTg
	Tỉnh Kiên Giang	**137**			
1	Nhà máy điện gió Hòn Đất 1	77	2025-2030	ĐZ 220 kV NMĐG Hòn Đất 1 - Rẽ Rạch Giá - Kiên Bình	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Kiên Lương 1	60	2025-2030		QĐ 262/QĐ-TTg

Bảng 13: Danh mục các dự án điện gió trên bờ, gần bờ được phân bổ thêm cho các địa phương theo từng giai đoạn

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
	Danh mục các dự án được phân bổ tăng thêm, đưa vào vận hành giai đoạn 2025-2030		
	Tỉnh Điện Biên	**779**	
1	Nhà máy điện gió BCG Điện Biên 2	175	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối từ TBA NMĐG BCG Điện Biên 2 về TBA 220kV Điện Biên
2	Nhà máy điện gió Envision Nậm Pồ 2	150	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nậm Pồ - Lai Châu về TBA 500kV Lai Châu
3	Nhà máy điện gió Mường Ảng	108	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối từ TBA 110kV ĐG Mường Ảng vào TC110kV của TBA 220kV Điện Biên
4	Nhà máy điện gió Điện Biên Đông (Giai đoạn 1)	126	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV từ TBA 220kV Điện Biên đến TBA 500kV
5	NMĐG Tìa Dình	120	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối từ TBA 220kV NMĐG Tìa Dình về TC 220kV TBA NMĐG Điện Biên Đông (Giai đoạn 1)
6	NMĐG Mường Chà	50	ĐZ 110kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Tuần Giáo - TBA 500kV Lai Châu
7	NMĐG Điện Biên Đông	50	ĐZ 110kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110kV TBA Sông Mã 3 - TBA 110kV Điện Biên Đông
	Tỉnh Bắc Kạn	**266**	
1	Nhà máy điện gió Hương Nê	100	Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp ĐZ 110kV Bắc Kạn - Cao Bằng. XDM TBA 35/220kV NMĐG Hương Nê quy mô công suất 1x125MVA
2	Nhà máy điện gió Thượng Quan	100	Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Bắc Kạn - Cao Bằng. XDM TBA 35/220kV NMĐG Thượng Quan quy mô công suất 1x125MVA
3	Nhà máy điện gió Yên Hạ	66	XDM ĐZ 220kV mạch đơn từ trạm 220kV NMĐG Yên Hạ về thanh cái 220kV tại TBA220kV NMĐG Thiên Long - Chợ Mới; XDM TBA 35/220kV NMĐG Yên Hạ quy mô công suất 1x75MVA

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
	Tỉnh Yên Bái	**160**	
1	Điện gió Trạm Tấu	60	Đường dây 110 kV 1 mạch, đấu nối từ TBA 110kV NMĐG Trạm Tấu về ngăn lộ 110kV TBA 220kV Nghĩa Lộ.
2	Điện gió Trạm Tấu 1	100	Đường dây 220 kV 1 mạch đấu nối từ TBA 220kV NMĐG Trạm Tấu 1 về TBA 220kV Nghĩa Lộ.
	Tỉnh Quảng Ninh	**300**	
1	Nhà máy điện gió Quảng Ninh 1 - Giai đoạn 2	100	ĐZ 220kV mạch kép đến trạm 220kV Quảng Ninh 1
2	Nhà máy điện gió tại huyện Bình Liêu, huyện Tiên Yên	100	ĐZ 220kV mạch kép đến trạm 220kV Hải Hà. Hoặc Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đến trạm 220kV Cộng Hòa
3	Nhà máy điện gió tại thành phố Móng Cái	100	ĐZ 220kV mạch kép đi TBA 220kV Móng Cái
	Tỉnh Sơn La	**503**	
1	Điện gió Mai Sơn	128	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV từ TBA 220kV Sơn La - TBA 500kV Sơn La
2	Điện gió Tây Phù Yên	100	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Sơn La - Việt Trì
3	Điện gió Mường Sam	150	ĐZ 220kV đấu nối vào TBA 220kV Sông Mã
4	Điện gió Bắc Yên 1	125	Xây dựng đường dây 220kV mạch kép, đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 220kV Sơn La - Việt Trì
	Tỉnh Thanh Hóa	**245**	
1	Điện gió Thái Hải Hùng	30	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối Dự án Điện gió Thái Hải Hùng vào TBA 220kV Sầm Sơn
2	Nhà máy điện gió Hoằng Hóa	115	ĐZ 220kV từ TBA 220kV dự án đến TBA 220kV Hậu Lộc
3	Nhà máy điện gió Nghi Sơn 1	50	Đấu nối vào lưới 220kV/110kV hiện trạng
4	Nhà máy điện gió Nghi Sơn 2	50	Đấu nối vào lưới 220kV/110kV hiện trạng
	Tỉnh Nghệ An	**200**	
1	Nhà máy điện gió Nam Đàn giai đoạn 2	130	Sử dụng chung hạ tầng ĐZ đấu nối 220kV Đô Lương - Hưng Đông (xây dựng trong giai đoạn 1 của dự án)

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
2	Điện gió Quỳnh Lập 2	70	ĐZ 110kV mạch đơn NMĐG Quỳnh Lập 2 kết nối đen Trạm biến áp 110kV Hoàng Mai
	Tỉnh Hà Tĩnh	**1604,5**	
1	Nhà máy điện gió Kỳ Anh ĐT1	49.5	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối đến NMĐG ĐT2
2	Nhà máy điện gió Eco Wind Kỳ Anh	498	ĐZ 500 kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 500kV Hà Tĩnh - Vũng Áng
3	Nhà máy điện gió Kỳ Ninh - Hà Tĩnh	198	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Hà Tĩnh - Vũng Áng
4	Nhà máy điện gió Hồ Đá Cát	40	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Hà Tĩnh - Vũng Áng
5	Nhà máy điện gió Kỳ Khang - giai đoạn 2	60	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối Nhà máy ĐG Kỳ Khang giai đoạn 1
6	Nhà máy điện gió Cẩm Xuyên - giai đoạn 2 (phần gần bờ)	84	Chia sẻ đầu tư xây dựng với ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh
7	Nhà máy điện gió Kỳ Anh	400	ĐZ 500kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 500kV mạch 3
8	Nhà máy điện gió Kỳ Anh 1	65	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Hà Tĩnh - Vũng Áng
9	Nhà máy điện gió Kỳ Anh 2	50	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Hà Tĩnh - Vũng Áng
10	Nhà máy điện gió Kỳ Anh 3	50	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối về thanh cái 110kV TBA 220kV Nhà máy điện gió Kỳ Anh 1
11	Nhà máy điện gió Kỳ Anh 4	60	ĐZ 220kV mạch kép, đấu nối transit vào ĐZ 220kV Hà Tĩnh - Vũng Áng
12	Nhà máy điện gió Kỳ Anh ĐT3 mở rộng	50	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối đến NMĐG ĐT3
	Tỉnh Quảng Bình	**997,5**	
1	Nhà máy điện gió Ngư Thủy Bắc Tân Hoàn Cầu (điện gió gần bờ)	120	ĐZ 220kV mạch kép ĐG Ngư Thủy Bắc Tân Hoàn Cầu đấu nối về TBA 220kV Lệ Thủy hoặc XD ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐG Ngư Thủy Bắc Tân Hoàn Cầu đến TBA 220kV Quảng Bình 1
2	Nhà máy điện gió Thái Dương 1 (điện gió gần bờ)	120	ĐZ 220 kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái 220kV TBA 220kV Ba Đồn

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
3	Cụm Nhà máy điện gió Hải Ninh (Điện gió gần bờ)	118	ĐZ220kV mạch kép đến TBA 220kV ĐồngHới hoặc ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy ĐG Hải Ninh đến TBA 220kV Quảng Bình 2
4	Nhà máy Điện gió HalCom Hồng Đức (Điện gió gần bờ)	120	Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 220kV Đồng Hới - Đông Hà mạch 2 qua Trạm cắt 220kV. Xây dựng mới ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG Hồng Đức Halcom đi Trạm cắt 220kV. Xây dựng mới Trạm cắt 220kV đấu nối tiếp vào ĐZ 220kV Đồng Hới - Đông Hà mạch 2
5	Nhà máy điện gió Phúc Lộc Thọ (Điện gió gần bờ)	120	Xây dựng TBA 35/500kV với tổng công suất 900MVA tại NMĐG Phúc Lộc Thọ; Xây dựng ĐZ mạch đơn 500kV từ NMĐ gió Phúc Lộc Thọ đấu nối về thanh cái 500kV NĐ Quảng Trạch
6	Nhà máy điện gió Quảng Bình 1	70	Đấu nối vào TBA Tuyên Hóa 110kV, mạch đơn
7	Trang trại điện gió Quảng Bình 2	70	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Ba Đồn - NĐ Formosa
8	Nhà máy điện gió Thanh Sơn (gồm Thanh Sơn 1 và Thanh Sơn 2)	60	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Đồng Hới - Ba Đồn - Formosa
9	Nhà máy điện gió Phú Định	69	ĐZ110kV mạch đơn từ trạm tăng áp 110kV NMĐG Phú Định về trạm 110kV Bắc Đồng Hới
10	Nhà máy điện gió Lệ Thủy 3	110.5	ĐZ 220kV mạch kép từ nhà máy Lệ Thủy 3 vào thanh cái TBA 220 Lệ Thủy. Hoặc xây dựng ĐZ, TBA 110 kV nhà máy điện gió đấu nối vào đường dây, TBA 110 kV khu vực huyện Lệ Thủy
11	Nhà máy điện gió Lệ Thủy 3, Giai đoạn 3 - tăng công suất	20	ĐZ mạch kép 220kV từ nhà máy Lệ Thủy 3 vào thanh cái TBA 220 Lệ Thủy. Hoặc ĐZ, TBA 110 kV nhà máy điện gió đấu nối vào đường dây, TBA 110 kV khu vực huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh
	Tỉnh Quảng Trị	**493,4**	
1	SCI Tân Thành (phần còn lại)	12	Đấu nối vào TBA 220 kV NMĐG SCI Tân Thành

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
2	Hưng Bắc (phần còn lại)	40	Đấu nối về thanh cái 220kV TBA 220kV Tài Tâm
3	Tân Hợp 1	50	Đấu nối vào TBA 110 kV NMĐG Tân Hợp
4	Phong Liệu mở rộng	30	Đấu nối vào TBA 220kV Hướng Tân
5	AMACCAO - Quảng Trị 2	48	ĐZ 220kV ĐG Amaccao Quảng Trị 2 - Ngăn lộ mở rộng NMĐG Amaccao Quảng Trị 1
6	Phúc Thành An Quảng Trị	48	Đấu nối vào TBA 220kV Hướng Tân
7	My Anh Quảng Trị 1	40	Đấu nối đến thanh cái 220kV TBA 220kV Lao Bảo
8	Nhà máy điện gió SCI Ba Tầng 1	30	Đấu nối vào thanh cái 220kV TBA 220kV SCI Tân Thành bằng ĐZ mạch đơn
9	Quảng Trị Win 5	48	XDM các ĐZ trung áp đấu nối về phía 35 kV của MBA 35/220 kV Quảng Trị Win 5-6 - 125 MVA
10	Quảng Trị Win 6	48	XDM TBA 220 kV Quảng Trị Win 5-6 - 125 MVA; XDM ĐZ 220 kV mạch đơn đấu nối TBA Quảng Trị Win 5-6 đến TBA 220 kV Lao Bảo (Hướng Hoá)
11	Phúc Thành An Vĩnh Phúc	30	Đấu nối vào TBA 220 kV Hướng Tân
12	Đức Thắng 2 (phần còn lại)	20	ĐZ 220 kV mạch đơn đấu nối về TBA 220 kV NMĐG Tài Tâm
13	TK Power (phần còn lại)	20	ĐZ 220 kV mạch đơn đấu nối về TBA 220 kV NMĐG Tài Tâm
14	Cam Lộ 1	36	ĐZ 220 kV NMĐG Cam Lộ 1 - Đông Hà
15	Licogi 16 - Quảng Trị	30	ĐZ 220 kV NMĐG Licogi 16 - Quảng Trị - Lao Bảo
	Tỉnh Kon Tum	**430,75**	
1	Điện gió Chư Hreng (giai đoạn 1)	150	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối vào ngăn lộ 220kV TBA 500kV Kon Rẫy
2	Điện gió Sạc Ly - Kon Tum (giai đoạn 2)	96	Đấu nối về TBA 220kV NMĐG Sạc Ly - Kon Tum. Lắp thêm 01 MBA công suất 1x125MVA tại trạm biến áp 220kV NMĐG Sạc Ly-Kon Tum
3	Điện gió Kon Plong	103.5	TBA nâng áp NMĐG Kon Plông 35/220kV, công suất 150MVA. Xây dựng trạm cắt 220kV Kon Plông để gom công suất NMĐG Kon Plông và đấu nối vào hệ thống điện quốc gia. XDM ĐZ 220kV

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
			mạch đơn từ TBA 35/220kV NMĐG Kon Plông đấu về thanh cái 220kV trạm cắt Kon Plông. Xây dựng ĐZ 220kV bốn mạch từ trạm cắt 220kV Kon Plông đấu chuyển tiếp trên hai mạch đường dây 220kV thủy điện Thượng Kon Tum - 220kV Quảng Ngãi
4	Điện gió Đăk Tờ Re	81.25	Đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ 110kV Kon Tum - Kon Plông bằng đường dây 110kV; phương án dự phòng: đấu nối về TBA 500kV Kon Rẫy
	Tỉnh Gia Lai	**849**	
1	NMĐG Chư Sê - Envision	40	Đấu nối chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 220kV Chư Sê - Krong Buk (mạch 2)
2	NMĐG Ia Blứ 1 (GĐ2)	42	Đấu nối NMĐG Ia Blứ 1 (GĐ 2) về TBA 220kV NMĐG Ia Blứ 1
3	NMĐG Chư Pưh 1.1	45	XDM TBA nâng 220 kV NMĐG Chư Pưh 1.1, công suất 125 MVA. ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG Chư Pưh 1.1 đấu nối đến TBA 220kV nâng áp Ia Boòng - Chư Prông. XDM các ĐZ trung thế đấu nối NMĐG Chư Pưh 1.1
4	NMĐG Chư Pưh 1.2	45	XDM các ĐZ trung thế đấu nối về phía trung áp của TBA nâng 220 kV NMĐG Chư Pưh 1.1
5	NMĐG TNE 1	45	XDM TBA nâng 220 kV NMĐG TNE 1, công suất 63 MVA. ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG TNE 1 đấu nối đến TBA 220kV Chư Pưh 1.1. XDM các ĐZ trung thế đấu nối NMĐG TNE 1
6	NMĐG TNE 2	45	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG TNE 1 để đấu nối NMĐG TNE 2. XDM các ĐZ trung thế đấu nối NMĐG TNE 2
7	NMĐG TNE 3	45	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG TNE 1 để đấu nối NMĐG TNE 3. XDM các ĐZ trung thế đấu nối NMĐG TNE 3

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
8	NMĐG Xã Trang (GĐ2)	100	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Pleiku 3
9	NMĐG Bờ Ngoong	100	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Pleiku 3
10	NMĐG Thăng Hưng (GĐ 2)	38	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Pleiku 3
11	NMĐG Phú Mỹ (GĐ 2)	38	Đấu nối bằng ĐZ 220kV từ NMĐG Phú Mỹ đến TBA 220kV NMĐG Hoàng Ân và đi chung về TBA 500kV Pleiku 3
12	NMĐG An Thành Gia Lai	40	Đấu nối bằng ĐZ 220 kV NMĐG An Thành Gia Lai sử dụng cột 4 mạch đấu nối transit vào 02 ĐZ 220kV Pleiku - ĐSK An Khê và Pleiku 2 - An Khê
13	NMĐG Ia Dreng 1 - Chư Pưh	40	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA nâng 35/220kV NMĐG Ia Dreng 1 - Chư Pưh vào thanh cái 220kV trạm 220kV Chư Sê
14	NMĐG Ia Hla	40	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch đơn về TBA 500kV Nhơn Hoà
15	NMĐG Ia Blứ 1 - Chư Pưh	40	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa, (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)
16	NMĐG Ia Blứ 2 - Chư Pưh	40	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)
17	NMĐG Hoàng Ân (GĐ2)	28	Đấu nối bằng ĐZ 220kV từ NMĐG Hoàng Ân đến TBA 500kV Pleiku 3
18	NMĐG Chư Sê 1 (GĐ2)	38	Đấu nối bằng ĐZ 220kV từ NMĐG Chư Sê 1 vào TBA 220kV Chư Sê
	Tỉnh Đắk Lắk	**985**	
1	Nhà máy điện gió Krông Ana 1	160	ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG Krông Ana 1 đấu nối về TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin)
2	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 - Giai đoạn II;	100	ĐZ 220kV đấu nối về TBA 220kV Krông Buk
3	Nhà máy điện gió E&M Đắk Lắk	95	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Buk - Nha Trang

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
4	Điện gió Thanh Phong Giai đoạn 1	100	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Buk - Pleiku 2
5	Nhà máy điện gió Ea Sin 2	250	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV NMĐG Ea Nam
6	Nhà máy điện gió Thuận Phong 2, GĐ 1	100	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV trạm 500kV Krông Buk - Krông Buk
7	Điện gió HLP Krông Năng	50	Đấu nối tại thanh cái 110kV của TBA 110kV nâng áp HLP Ea HLeo 1
8	Nhà máy điện gió Chư Kbô, GĐ 1	50	ĐZ 220kV mạch đơn từ NMĐG Chư Kbô đấu nối về TBA 500kV của NMĐG Ea Nam
9	Dự án Nhà máy điện gió Dliê Ya-Krông Năng, GĐ 1	80	ĐZ 110kV mạch đơn từ TBA 110kV nhà máy điện gió về HTPP 110kV TBA 220kV Krông Búk
	Tỉnh Bình Định	**1233**	
1	Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1	750	ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV Hòn Trâu 1 (khu vực HT1A) đi TBA 220kV Phù Mỹ và XDM ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV Hòn Trâu 1 (khu vực HT1B) đi TBA 220kV Nhơn Hội
2	Nhà máy điện gió Vĩnh Thuận	143	ĐZ 110kV mạch kép từ TBA 110kV NMĐG Vĩnh Thuận đấu nối vào TC110kV của TBA 110kV Đồn Phó
3	Nhà máy điện gió Vân Canh 1	160	ĐZ 220kV 4 mạch từ TBA 220kV ĐG Vân Canh 1 đấu nối transit trên ĐZ 220kV Quy Nhơn - TĐ An Khê và ĐZ 220kV Phước An - TĐ An Khê
4	Nhà máy điện gió Vân Canh 2	180	ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV ĐG Vân Canh 2 đấu nối vào TC220kV TBA 220kV ĐG Vân Canh 1
	Tỉnh Phú Yên	**300**	
1	Dự án điện gió Sông Cầu 2 giai đoạn 2	38	ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐG Sông Cầu đấu nối vào TBA 220kV NMĐG Sông Cầu 1
2	Dự án điện gió Sông Cầu 1 giai đoạn 1	50	Đấu nối vào TBA 220kV Sông Cầu, đường dây 220kV mạch đơn
3	Dự án điện gió Sơn Long	50	ĐZ 110kV đấu nối vào TBA 110kV Phú Hòa

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
4	Dự án điện gió EaBar	50	ĐZ 220 kV đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ 220 kV Krông Buk - Sông Ba Hạ
5	Dự án điện gió LRSH Sơn Hòa giai đoạn 2	18	Xây dựng trạm 220 kV MĐG Sơn Hòa và ĐZ 220 kV ACSR400 đấu nối vào TBA 220 kV Tuy Hòa
6	Dự án điện gió VICO	44	Đấu nối vào TBA 220kV Tuy Hòa, đường dây 220kV
7	Dự án điện gió LRSC Sông Cầu	50	Đấu nối vào TBA 220kV Sông Cầu, đường dây 110kV mạch đơn
	Tỉnh Khánh Hòa	**200**	
1	Nhà máy điện gió TDX Khánh Hòa 1	100	ĐZ 220 kV với 02 mạch đấu nối chuyển tiếp trên mạch 220 kV Nha Trang - Tháp Chàm
2	Nhà máy điện gió EEC Khánh Hòa	100	Đấu nối vào 2 mạch của đường dây 220 kV Nha Trang - Tháp Chàm
	Tỉnh Ninh Thuận	**1039**	
1	Điện gió Tri Hải (giai đoạn 2)	39.5	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nha Trang - Tháp Chàm mạch 2 từ giai đoạn 1
2	Điện gió Bắc Sơn	60.5	ĐZ 220kV từ NMĐG Bắc Sơn đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nha Trang - Tháp Chàm mạch 2
3	Điện gió hồ Núi Một	50	Đường dây 35(22) kV 6 mạch từ Nhà máy đến TBA 220kV NMĐMT hồ Núi Một 2; Nâng công suất TBA 220kV NMĐMT hồ Núi Một 2 lên (100+125) MVA
4	Điện gió BIM mở rộng giai đoạn 3	120	Đấu nối về TBA 220kV NMĐG BIM (hiện hữu); Đầu tư mở rộng MBA T2 33/33/200kV, công suất 200MVA tại vị trí dự phòng TBA 220kV NMĐG BIM. Đầu tư mở rộng các ngăn lộ 220kV tại TBA 220kV NMĐG BIM đồng bộ với MBA T2 và hoàn thiện sơ đồ nối điện tại TBA 220kV NMĐG BIM. Đầu tư mở rộng 01 ngăn lộ 220kV tại Trạm cắt Quán Thẻ (278). Treo mạch 2 ĐZ 220kV NMĐG BIM - Trạm cắt Quán Thẻ
5	Điện gió V2 - Mở rộng	769	ĐZ 220kV mạch kép ĐG biển Phước Dinh - TBA 500 kV Thuận Nam
	Tỉnh Bình Thuận	**242**	
1	NMĐG khu vực biển gần bờ huyện Tuy Phong, Bắc Bình	100	Đấu nối vào lưới điện 220 kV gần khu vực dự án

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
2	NMĐG khu vực biển gần bờ huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân, thị xã La Gi	142	Đấu nối vào lưới điện 220 kV gần khu vực dự án
	Tỉnh Lâm Đồng	**200**	
1	Dự án điện gió Cầu Đất giai đoạn 2	200	Xây dựng TBA nâng áp 22/220kV, công suất 2x125MVA: ĐZ 22kV mạch đơn từ TBA 220kV đầu nối về TC 220kV trạm cắt 220kV Đa Nhim, mở rộng ngăn lộ ĐZ 220kV trạm cắt 220kV Đa Nhim.
	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	**100**	
1	Nhà máy điện gió gần bờ Xuyên Mộc giai đoạn 3	100	ĐZ 110 kV đấu nối vào TC110kV của TBA 220 kV Phước Thuận
	Tỉnh Bến Tre	**500**	
1	NMĐG huyện Ba Tri	50	ĐZ 110kV NMĐG huyện Ba Tri - 220kV Bình Đại
2	NMĐG huyện Bình Đại 1	50	ĐZ 110kV NMĐG huyện Bình Đại 1 - 220kV Bình Đại
3	NMĐG huyện Bình Đại 2	50	ĐZ 110kV NMĐG huyện Bình Đại 2 - 220kV Bình Đại
4	NMĐG huyện Bình Đại 3	100	ĐZ 110kV NMĐG huyện Bình Đại 3 - 220kV Bình Đại
5	NMĐG Thạnh Phú 1	125	ĐZ 110kV NMĐG Thạnh Phú 1 - 220kV Thạnh Phú
6	NMĐG Thạnh Phú 2	75	ĐZ 110kV NMĐG Thạnh Phú 2 - 220kV Thạnh Phú
7	NMĐG Thạnh Phú 3	50	ĐZ 110kV NMĐG Thạnh Phú 3 - 220kV Thạnh Phú
	Tỉnh Bạc Liêu	**270**	
1	Nhà máy điện gió Đông Hải 1 Giai đoạn 4	50	ĐZ 220 kV đấu nối từ NMĐG Đông Hải 1 - giai đoạn 4 tới TBA 220 kV NMĐG Đông Hải 13
2	Nhà máy điện gió Đông Hải 13 Giai đoạn 2	70	Đấu nối vào trạm 220 kV Giá Rai, sử dụng chung đường dây đấu nối với NMĐG Đông Hải 13
3	Nhà máy điện gió Đông Hải 3 - giai đoạn 2	50	Lắp đặt máy biến áp NMĐG Đông Hải 3 giai đoạn 2 trong trạm 110 kV
4	Nhà máy điện gió Hòa Bình 6 - giai đoạn 2	100	Đường dây 220 kV đấu nối từ NMĐG Hòa Bình 6 - GĐ2 vào TBA 220 kV Hòa Bình

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
	Tỉnh Tiền Giang	**100**	
1	Điện gió Tân Thành 2	100	ĐZ 220 kV đấu nối về TBA 220 kV Gò Công
	Tỉnh Trà Vinh	**1402**	
1	Dự án Nhà máy điện gió số 3 (vị trí V3-8) - mở rộng	160	Lắp mở rộng thêm 2 MBA công suất 2x90MVA tại TBA 220kV NMĐG số 3 (Vị trí V3-8). Sử dụng chung hạ tầng ĐZ truyền tải NMĐG số 3
2	Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3) mở rộng	120	Đường dây 220kV đấu nối, chia sẻ hạ tầng trạm và đường dây 220kV từ Nhà máy điện gió Đông Hải 3 (Vị trí V3-3) đến Trạm biến áp 500kV Duyên Hải
3	Dự án Nhà máy điện gió tại vị trí V3-6	275	Xây dựng TBA 220kV ĐG V3-6 và ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối TBA 220kV ĐG V3-6 về thanh cái 220kV của TBA 220kV ĐG V3-7
4	Dự án Nhà máy điện gió V3-5	120	Xây mới TBA 220kV NMĐG V3-5 và ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối TBA 220kV ĐG V3-5 về thanh cái 220kV của TBA 220kV ĐG V3-6
5	Dự án Nhà máy điện gió V3-7	329	Xây mới TBA 220kV NMĐG V3-7 và ĐZ 220kV 04 mạch đấu nối TBA 220kV NMĐG V3-7 chuyển tiếp trên ĐZ 220kV từ NĐ Duyên Hải - Trà Vinh
6	Nhà máy điện gió Đông Hải 4	148	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV ĐG Đông Hải 3 - ĐG Đông Thành 1
7	Nhà máy điện gió V3-2	250	Xây dựng TBA 220kV ĐG V3-2 và ĐZ 220kV đấu nối Dự án điện gió V3-2; Đấu nối về thanh cái 220kV của trạm 220kV Trà Vinh 3 và một mạch về thanh cái 220kV trạm 220kV ĐG Đông Hải 3
	Tỉnh Sóc Trăng	**988**	
1	Điện gió Vĩnh Hải 1	400	ĐZ 220kV từ TBA 220kV NMĐG gần bờ Vĩnh Hải đi TBA 220kV Vĩnh Châu (sử dụng hạ tầng đấu nối sẵn có của Dự án Nhà máy điện gió khu vực gần bờ biển xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu - 129MW).
2	Điện gió Vĩnh Hải 2	270	ĐZ 220kV từ TBA 220kV dự án đấu về TBA 220kV Trần Đề

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
3	Điện gió Lạc Hòa 3	50	Tận dụng hạ tầng hiện có, mở rộng thanh cái TBA 110kV - NMĐG Lạc Hòa GĐ1, lắp thêm máy biến áp
4	Điện gió Mỹ Thanh	68	Xây dựng mới TBA 110kV của dự án. Đường dây 110kV mạch kép đấu nối từ trạm biến áp 110kV dự án về trạm biến áp 110kV KCN Mỹ Thanh
5	Điện gió Vĩnh Tân	200	Tận dụng hạ tầng hiện có, mở rộng thanh cái TBA 220kV - Cụm NMĐG Phú Cường Sóc Trăng 1A và 1B, lắp thêm máy biến áp
	Tỉnh An Giang	**50**	
1	Nhà máy điện gió An Giang 2	50	ĐZ 110kV mạch đơn từ đấu vào TBA 110 kV NMĐG An Giang 1
	Tỉnh Cà Mau	**387**	
1	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Viên An	100	ĐZ 110kV mạch kép TBA NMĐG Ngọc Hiển - Viên An - TBA 220kV NMĐG Viên An
2	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Tam Giang Tây	100	ĐZ 110kV mạch kép TBA NMĐG Ngọc Hiển - Tam Giang Tây - TBA 220kV Cà Mau 3
3	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Rạch Gốc	60	ĐZ 110kV 1 mạch TBA 110KV NMĐG Ngọc Hiển - Rạch Gốc - TBA 110kV Rạch Gốc
4	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Đất Mũi	67	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Ngọc Hiển - Đất Mũi - TBA 220kV NMĐG Viên An
5	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Tân Ân 1	60	ĐZ 110kV mạch kép TBA NMĐG Ngọc Hiển - Tân Ân 1 - TBA 220kV Cà Mau 3
	Tỉnh Hậu Giang	**100**	
1	Điện gió Sao Mai 1	100	ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối transit vào ĐZ 110kV Long Mỹ - Hồng Dân
	Tỉnh Kiên Giang	**171**	
1	Nhà máy điện gió tại huyện Hòn Đất (II)	43	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình.
2	Nhà máy điện gió Kiên Lương 2	65.6	ĐZ 110kV đấu nối về TBA 110kV của nhà máy điện gió Kiên Lương 1
3	Nhà máy điện gió An Biên, An Minh	62.4	Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 110kV An Biên - Lại Sơn

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
	Thành phố Huế	**100**	
1	Nhà máy điện gió Phong Điền	100	ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV NMĐG Phong Điền đến trạm 220kV Phong Điền
	Tỉnh Khánh Hoà	**200**	
1	Nhà máy điện gió TDX Khánh Hòa 1	100	ĐZ 220 kV 02 mạch đấu nối từ trạm 220 kV ĐG TDX Khánh Hòa 1 chuyển tiếp trên mạch 220 kV Nha Trang - Tháp Chàm
2	Nhà máy điện gió EEC Khánh Hòa	100	Đấu nối vào 2 mạch của ĐZ 220 kV Nha Trang - Tháp Chàm
	Tỉnh Quảng Nam	**100**	
1	Dự án Điện gió TDX Quảng Nam 1	100	Đường dây 110kV dài 10,5 km đấu từ TBA nâng 22/110kV đấu vào TBA 220kV Tam Kỳ
	Tỉnh Long An	**73**	
1	Nhà máy năng lượng gió Châu Thành - Giai đoạn 1	73	ĐZ 110kV mạch kép ĐG Châu thành - trạm 110kV Tầm Vu 2
	Danh mục các dự án được phân bổ tăng thêm, đưa vào vận hành giai đoạn 2031-2035		
	Kon Tum	**100**	
1	Điện gió Chư Hreng (giai đoạn 2)	100	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối vào ngăn lộ 220kV TBA 500kV Kon Rẫy
	Gia Lai	**2039,5**	
1	NMĐG Ia Phang 1	100	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép từ TBA nâng áp 22/220kV NMĐG Ia Phang 1 chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 220kV Chư Sê - Krông Pa
2	NMĐG TNE 3A	49.5	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG TNE 1 để đấu nối NMĐG TNE 3A Bổ sung thêm một mạch trên ĐZ 220 kV Ia Boòng Chu Prong - TBA 500kV Nhơn Hòa
3	NMĐG TNE 5	49.5	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG TNE 1 để đấu nối NMĐG TNE 5
4	NMĐG Ia Rong 1	49.5	Xây dựng TBA nâng áp 33/220kV NMĐG IA RONG 1, công suất 63MVA. Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối từ TBA 33/220kV NMĐG Ia Rong 1 đến TBA nâng áp 33/220kV NMĐG TNE 1

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
5	NMĐG Ia Rong 2	49.5	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, quy mô công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG Ia Rong 1 để đấu nối NMĐG Ia Rong 2
6	NMĐG Ia Rong 3	49.5	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, quy mô công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG Ia Rong 1 để đấu nối NMĐG Ia Rong 3
7	NMĐG Ia Rong 3A	49.5	Lắp mới 01 máy biến áp 33/220kV, quy mô công suất 63MVA tại trạm tăng áp 220kV NMĐG Ia Rong 1 để đấu nối NMĐG Ia Rong 3A
8	NMĐG Ia Ko 3	49.5	Lắp mới 01 MBA 33/220kV, công suất 63MVA tại TBA nâng 220kV NMĐG Ia Ko 1 để đấu nối NMĐG Ia Ko 3
9	NMĐG Ia Ko 3A	49.5	Lắp mới 01 MBA 33/220kV, công suất 63MVA tại TBA nâng 220kV NMĐG Ia Ko 1 để đấu nối NMĐG Ia Ko 3A
10	NMĐG Xã Trang (GĐ3)	100	Đấu nối bằng ĐZ 220kV NMĐG Xã Trang - TBA 500kV Pleiku 3
11	NMĐG Bờ Ngoong (GĐ2)	115	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép từ TBA nâng áp 220kV NMĐG Bờ Ngoong vào TC 220kV của TBA 500kV Pleiku 2
12	NMĐG Ia Tôr	50	ĐZ 110kV mạch đơn từ TBA nâng 22/110kV NMĐG Ia Tôr vào thanh cái 110kV TBA 220kV NMĐG Thăng Hưng
13	NMĐG Ia Blứ 1 - Chư Pưh	50	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)
14	NMĐG Ia Blứ 2 - Chư Pưh	50	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)
15	NMĐG Ia Boòng - Chư Prông (Giai đoạn 2)	150	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép từ TBA nâng 22/220kV NMĐG Ia Boòng - Chư Prông (GĐ2) về thanh cái 220kV trạm 500kV Pleiku 2
16	NMĐG Phước Sơn	50	Đấu nối bằng ĐZ 220kV, mạch đơn từ TBA 35/220kV NMĐG Phước Sơn đến thanh cái 220kV của TBA 220kV NMĐG Phú Mỹ

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
17	NMĐG Yang Trung 2	49.5	Đấu nối NMĐG Yang Trung 2 bằng ĐZ 220kV mạch đơn đến thanh cái 220kV TBA nâng áp 220kV NMĐG Chơ Long
18	NMĐG H'Bông 1 - Chư Sê	50	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 35/220kV NMĐG H'Bông 1 - Chư Sê chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Chư Sê - 220kV Krông Pa
19	Cụm dự án NMĐG Mang Yang 3.1, Mang Yang 3.2, Mang Yang 3.3	300	ĐZ 500 kV mạch kép từ TBA 500kV Mang Yang - TBA 500kV Pleiku ĐZ 220 kV từ TBA 220kV Mang Yang 3.3 đến thanh cái 220kV TBA 220kV NMĐG Mang Yang 2
20	Nhà máy Phong điện Gia Lai	49	Đấu nối bằng ĐZ 220kV về trạm 500kV Pleiku 3
21	NMĐG Nam Hàm Rồng	40	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép từ trạm nâng 22/220kV NMĐG Nam Hàm Rồng chuyển tiếp trên ĐZ 220kV NMĐG Ia Boòng Chư Prông - 500kV Pleiku 2
22	NMĐG An Thành Gia Lai	40	Đấu nối bằng ĐZ 220 kV NMĐG An Thành Gia Lai sử dụng cột 4 mạch đấu nối transit vào 02 ĐZ 220kV hiện có là Pleiku - ĐSK An Khê và Pleiku 2 - An Khê
23	NMĐG Ia Le 3	50	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào mạch hiện hữu ĐZ 220kV Pleiku 2 - Krông Buk
24	NMĐG HE Gia Lai	100	Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 35/110/220kV NMĐG HE Gia Lai (được xây dựng tại vị trí khu vực 04) đến thanh cái 220kV của TBA 220kV Chư Sê
25	NMĐG Tây Hồ - Chư Prông	50	ĐZ 110kV mạch đơn từ NMĐG Tây Hồ - Chư Prông đến TBA 110kV NMĐG Phát triển miền núi
26	NMĐG Đăk Jơ Ta	50	ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV cụm NMĐG Đak Jơ Ta - Ayun chuyển tiến trên đường dây 220kV Pleiku 2 - TĐ An Khê.
27	NMĐG Ayun	50	ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV cụm NMĐG Đak Jơ Ta - Ayun chuyển tiến trên đường dây 220kV Pleiku 2 - TĐ An Khê.

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
28	Nâng CS Trang trại phong điện HBRE Chư Prông (từ 50 lên 100MW)	50	Lắp đặt thêm 01 MBA 22(35)/110kV-63MVA tại ngăn máy biếp áp dự phòng TBA 110kV Trang điện Phong điện HBRE Gia Lai hiện có
29	Cụm NMĐG K'Bang A, K'Bang B	100	Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA nâng 35/220kV tại Cụm NMĐG K'Bang A, K'Bang B về TBA 220kV An Khê
	Đắk Lắk	**945**	
1	Nhà máy điện gió Krông Ana 2	160	ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA nâng áp 220kV Nhà máy điện gió Krông Ana 1 đấu nối vào TC 220kV TBA 220kV Krông Ana (Cư Kuin)
2	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 - Giai đoạn III;	150	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 2
3	Điện gió Thanh Phong, Giai đoạn 2	100	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1
4	Nhà máy điện gió E&M Đắk Lắk, Giai đoạn 2	105	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1
5	Nhà máy điện gió Thuận Phong 2, Giai đoạn 2	100	Sử dụng hạ tầng truyền tải chung của giai đoạn 1
6	Cụm Nhà máy điện gió GETEC Đắk Lắk	100	Đấu nối về thanh cái 220kV của TBA 220kV điện gió AMI AC Đắk Lắk bằng ĐZ 220kV mạch đơn
7	Nhà máy điện gió AMI AC Đắk Lắk 1	100	ĐZ 220kV bốn mạch từ TBA 220kV của Cụm NMĐG AMI AC Đắk Lắk đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - TĐ Sêrêpok 4 và từ trạm 220kV Krông Búk đi trạm 220kV TĐ Buôn Kuốp
8	Điện gió Ea Hleo RWP	80	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ NMĐG Thanh Phong - Pleiku 2
9	Điện gió HLP Ea Hleo 1	50	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Krông Búk - Pleiku 2
	Trà Vinh	**400**	
1	Dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải 3 mở rộng	170	Xây mới TBA 220kV Nhà máy điện gió ven biển Duyên Hải
2	Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long (giai đoạn 2)	100	Lắp máy biến áp nâng áp tại NMĐG Thăng Long Trà Vinh, đấu chuyển tiếp lên ĐZ NMĐG Thăng Long Trà Vinh
3	Dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải 2 mở rộng	130	Đấu nối chuyển tiếp lên TBA 220kV Nhà máy điện gió Duyên Hải 2 đấu nối trạm 220kV Duyên Hải

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Phương án đấu nối
	Cà Mau	**942**	
1	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Viên An Đông	100	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Ngọc Hiển - Viên An Đông đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 110kV NMĐG Viên An Đông - NMĐG An Đông 1
2	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Tân Ân 2	150	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG Ngọc Hiển Tân Ân 2 - TBA 220kV Cà Mau 3
3	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Tân Ân 3	142	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG Ngọc Hiển - Tân Ân 3 - TBA 220kV Cà Mau 3
4	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Tam Giang Tây 1	200	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG Ngọc Hiển - Tam Giang Tây 1 - TBA 220kV Cà Mau 3
5	Nhà máy điện gió Năm Căn - Tam Giang Đông	100	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG Năm Căn - Tam Giang Đông - TBA 220kV Cà Mau 3
6	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Đất Mũi 1	50	ĐZ 110kV mạch kép TBA NMĐG Ngọc Hiển - Đất Mũi 1 - TBA 110kV NMĐG Ngọc Hiển - Đất Mũi
7	Nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Khai Long 4	100	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG Ngọc Hiển - Khai Long 4 đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ NMĐG Ngọc Hiển - Đất Mũi - TBA 220kV NMĐG Viên An
8	Nhà máy điện gió Trần Văn Thời - Phong Điền	50	ĐZ 110kV mạch kép TBA 110kV NMĐG Trần Văn Thời - Phong Điền - TBA 110kV Sông Đốc
9	Nhà máy điện gió U Minh - Khánh Tiến	50	ĐZ 110kV mạch kép NMĐG U Minh - Khánh Tiến - TBA 110kV U Minh
	Bạc Liêu	**351**	
1	Nhà máy điện gió Hòa Bình 9	200	Đường dây 220 kV đấu nối từ NMĐG Hòa Bình 9 vào TBA 220 kV Hòa Bình
2	Nhà máy điện gió Hòa Bình - Đông Hải 1 (giai đoạn 1)	151	Đường dây 220 kV đấu nối từ NMĐG Hòa Bình - Đông Hải 1 vào TBA 220 kV Hòa Bình 9
	Tiền Giang	**226**	
1	Điện gió Tân Thành 2	226	XDM ĐZ 220 kV đấu nối về TBA 220 kV Gò Công

Bảng 14: Danh mục các dự án điện mặt trời tập trung

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh An Giang	**80**				
1	Nhà máy điện mặt trời An Cư	40	2025-2030		Chưa có phương án đấu nối	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Nhà máy điện mặt trời An Giang	80	2025-2030		Chưa có phương án đấu nối	
	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	**50**				
1	Dự án điện mặt trời Phú Mỹ	50	2025-2030		Đường dây 110 kV đấu nối vào trạm biến áp 110kV hiện hữu	
	Tỉnh Bắc Giang	**100**				
1	Nhà máy điện mặt trời Yên Thế	50	2025-2030		Đường dây 110kV mạch đơn đấu nối thanh cái 110kV mở rộng của TBA 110kV Cầu Gồ	
2	Điện mặt trời hồ Đá Ong và hồ Cầu Rễ	50	2025-2030		Đường dây 110kV mạch đơn đấu nối thanh cái 110kV TBA 110kV Cầu Gồ	
	Tỉnh Bạc Liêu	**50**				
1	Nhà máy điện mặt trời kết hợp hệ thống pin lưu trữ An Phúc Đông Hải	50	2025-2030		Đường 110kV mạch kép đấu nối từ TBA nhà máy điện mặt trời kết hợp hệ thống pin lưu trữ An Phúc Đông Hải vào ngăn lộ 110kV trạm 220kV Giá Rai.	
	Tỉnh Bến Tre	**50**				
1	NMĐMT Bến Tre	50	2025-2030		110 kV NMĐMT Bến Tre - 220 kV Bình Đại	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Bình Định	**500**				
1	Nhà máy điện mặt trời Hoài Đức	50	2025-2030		XDM ĐZ 110kV mạch kép từ trạm nâng áp Nhà máy điện mặt trời Hoài Đức đến đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Hoài Nhơn - Phù Mỹ	
2	Nhà máy điện mặt trời Hoài Thanh	60	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép từ trạm nâng áp Nhà máy điện mặt trời Hoài Thanh đến đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Hoài Nhơn - Tam Quan	
3	Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một	100	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép từ trạm nâng áp Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một đến đấu vào thanh cái 110kV của trạm biến áp 110kV Nhơn Tân hiện hữu	
4	Nhà máy điện mặt trời KCN Phù Mỹ 1	100	2025-2030		Đấu nối cấp 35kV hoặc 22kV về TBA 220kV Phù Mỹ 2 (đặt tại KCN Phù Mỹ)	
5	Nhà máy điện mặt trời KCN Phù Mỹ 2	100	2025-2030		Đấu nối cấp 35kV hoặc 22kV về TBA 220kV Phù Mỹ 2 (đặt tại KCN Phù Mỹ)	
6	Nhà máy điện mặt trời Bình An 1	90	2025-2030		Đấu nối cấp 35kV hoặc 22kV về TBA 220kV Phù Mỹ 2 (đặt tại KCN Phù Mỹ)	
	Tỉnh Bình Dương		**50**	**1200**		
1	KCN Bàu Bàng Mở Rộng	50	2025-2030		Đường dây 22 kV mạch kép	
2	KCN Cây Trường	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
3	KCN Bàu Bàng 4	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
4	KCN Bàu Bàng 5	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
5	KCN Dầu Tiếng 1A	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
6	KCN Dầu Tiếng 4	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
7	KCN Dầu Tiếng 5	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
8	KCN Bắc Tân Uyên 4	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
9	KCN Bắc Tân Uyên 5	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
10	KCN Phú Giáo 3	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
11	KCN Phú Giáo 1	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
12	KCN Bình Dương Riverside ISC	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
13	KCN Tân Uyên 3	50		2031-2035	Đường dây 22 kV mạch kép	
14	NMĐMT Long Tân	600		2031-2035	- Xây dựng TBA 220kV NMĐMT Long Tân - Xây dựng đường dây 220kV một mạch từ NMĐMT Long Tân đến đấu nối vào KCN Dầu Tiếng 1A. - Xây dựng đường dây 220kV một mạch từ NMĐMT Long Tân đến đấu nối vào KCN Dầu Tiếng 4. - Xây dựng đường dây 220kV một mạch từ NMĐMT Long Tân đến đấu nối vào CCN An Lập, An Lập 2, An Lập 3. - Xây dựng đường dây 220kV một mạch từ NMĐMT Long Tân đến đấu nối vào CCN Long Tân. - Xây dựng đường dây 220kV một mạch từ NMĐMT Long Tân đến đấu nối vào CCN Long Hòa 1, 2. - Xây dựng đường dây 220kV một mạch từ NMĐMT Long Tân đến đấu nối vào CCN Thanh An 1, 2, 3.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Bình Phước	**708,4**		**3650,2**		
1	ĐMT MT1	24	2025-2030		Đấu nối về Trạm 110 kV Hoa Lư (hoặc Trạm cắt liền kề TBA 110 kV Hoa Lư)	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	ĐMT MT2	24	2025-2030		Đấu nối vào TC 110 kV TBA NMĐMT MT1	
3	ĐMT Lộc Thạnh 1-1	40	2025-2030		Đấu nối ở cấp điện áp 110 kV về TBA 110 kV Hoa Lư	
4	ĐMT Hải Lý Bình Phước	40	2025-2030		Đấu nối về Trạm cắt 220 kV Lộc Tấn	
5	Nhà máy điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Srok Phu Miêng (150MWp)	120	2025-2030		Đường dây 110 kV đấu nối ngăn lộ 110 kV tại trạm 220 kV Bình Long 2	
6	Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ giai đoạn 2 (100MWp)	80	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ 22kV mạch kép của nhà máy ĐMT Thác Mơ hiện hữu và ĐZ 220kV Bình Long 2 - 500kV Đăk Nông	
7	Nhà máy điện mặt trời Phước Hòa (76MWp)	60,4	2025-2030		Đấu nối vào ngăn lộ 220kV tại TBA 500kV Chơn Thành	
8	Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ 2 (150MWp)	120	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ 220kV Đông Bình Phước - rẽ Bình Long - rẽ điện phân nhôm	
9	Nhà máy ĐMT nổi Asia Thác Mơ (ĐMT nổi Thác Mơ 5) 200MWp	160	2025-2030		Xây dựng TBA 220kV Đông Bình Phước, công suất 200+300MVA (01 MBA 300MVA cho dự án Nhà máy ĐMT nổi Asia Thác Mơ 2); Xây dựng ĐZ 220kV 4 mạch từ TBA 220kV Đông Bình Phước chuyển tiếp trên 2 mạch tuyến ĐZ 220kV Bình Long - Điện phân nhôm Đắk Nông.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
10	Nhà máy điện mặt trời Minh Tâm (50MWp)	40	2025-2030		Đấu nối vào ngăn lộ tại thanh cái 220kV của TBA 500kV Chơn Thành	
11	Nhà máy điện mặt trời Phước Hòa (174MWp)	139,2		2031-2035	Đấu nối vào ngăn lộ 220kV tại TBA 500KV Chơn Thành	
12	Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ giai đoạn 2 (275MWp)	220		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Bình Long 2 - 500kV Đăk Nông	
13	Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ 1 (200MWp)	160		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Đông Bình Phước - rẽ Bình Long - rẽ điện phân nhôm	
14	Nhà máy ĐMT nổi Asia Thác Mơ 2 (ĐMT nổi Thác Mơ 6) 300MWp	240		2031-2035	Xây dựng TBA 220kV Đông Bình Phước, công suất 200+300MVA (01 MBA 300MVA cho dự án NMĐMT nổi Asia Thác Mơ 2); Xây dựng ĐZ 220kV 4 mạch từ TBA 220kV Đông Bình Phước chuyển tiếp trên 2 mạch tuyến ĐZ 220kV Bình Long - Điện phân nhôm Đắk Nông	
15	Tổ hợp nhà máy điện mặt trời nổi Thác Mơ Bình Phước (400MWp)	320		2031-2035	Đấu nối chuyển tiếp ĐZ 220kV Bình Long 2 - 500kV Đăk Nông	
16	Nhà máy điện mặt trời nổi Cần Đơn (350MWp)	280		2031-2035	Xây dựng trạm nâng áp 110kV NMĐMT nổi hồ TĐ Cần Đơn, công suất 1x63MVA. Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép từ trạm nâng áp 110kV NMĐMT nổi hồ TĐ Cần Đơn đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Bù Đốp - TĐ Cần Đơn	
17	Nhà máy điện mặt trời hồ Srok Phu Miêng (GĐ 2) (125MWp)	100		2031-2035	Đấu nối vào ngăn lộ 220kV tại trạm 220kV Phước Long	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
18	Dự án điện mặt trời Minh Tâm (300MWp)	240		2031-2035	Đấu nối vào ngăn lộ tại thanh cái 220kV của TBA 500kV Chơn Thành	
19	Nhà máy điện mặt trời Lộc Ninh 6,7,9,10,11,12 (1,000MWp)	800		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
20	Nhà máy điện mặt trời Tân Hưng 1 (55MWp)	44		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
21	Nhà máy điện mặt trời Tân Hưng 2 (55MWp)	44		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
22	Nhà máy điện mặt trời Lộc Thiện (500MWp)	395		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
23	Nhà máy điện mặt trời Hải Lý Bình Phước 2 (180MWp)	144		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
24	Nhà máy điện mặt trời Gianty Apha Group 1 (50MWp)	40		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
25	Nhà máy điện mặt trời Gelex 2 (210MWp)	165		2031-2035	Đấu nối vào máy biến áp AT2 của trạm nâng áp 22/220kV ĐMT Gelex Bình Phước 1	
26	Nhà máy điện mặt trời Tân Long (40MWp)	32		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
27	Nhà máy điện mặt trời Khang Nam Solar (90MWp)	72		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
28	Nhà máy điện mặt trời Ninh Phước (100MWp)	80		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
29	Nhà máy điện mặt trời Fecon (48,8MWp)	39		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
30	Nhà máy điện mặt trời 50MWp Lộc Ninh	40		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
31	Nhà máy điện mặt trời Nậm La (100MWp)	80		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
32	Nhà máy điện mặt trời An Khang Bình Phước (100MWp)	80		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 220kV Lộc Ninh - Bình Long 2	
	Tỉnh Bình Thuận		**524**	**266**		
1	Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Bình	200	2025-2030		- ĐZ 110 kV từ nhà máy đấu nối vào ĐZ 110 kV thủy điện Đại Ninh - Phan Rí. - Trường hợp phương án đấu nối nêu trên không thực hiện được hoặc không phù hợp với thực tế lưới điện, xem xét điều chỉnh phương án đấu nối bổ sung trạm 220 kV Sông Bình và ĐZ 220 kV đấu nối vào ĐZ 220 kV Vĩnh Tân - Phan Thiết.	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Dự án NMĐ mặt trời Hồng Liêm 6.1	40	2025-2030		ĐZ 110 kV đấu nối vào TBA ĐMT Hồng Liêm 3	
3	Dự án NMĐ mặt trời Tân Xuân	23,61	2025-2030		ĐZ 110 kV đấu nối vào TC 110 kV TBA 220 kV Hàm Tân	
4	Dự án điện mặt trời Đa Mi giai đoạn 2	70	2025-2030		Sử dụng hệ thống truyền tải của NMTĐ Đa Mi (hiện hữu)	
5	Dự án điện mặt trời Hàm Thuận giai đoạn 1	100	2025-2030		Sử dụng hệ thống truyền tải của NMTĐ Hàm Thuận (hiện hữu)	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
6	Dự án nhà máy điện mặt trời Hồng Phong 7/Tích hợp pin lưu trữ	40	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Phan Thiết; TBA 22/220kV	Pin lưu trữ có công suất 50MW/150 MWh
7	Dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Hảo 6.2	110	2025-2030		Xây mới TBA 22/110kV VH6.2; Xây mới ĐZ 110kV VH6.2 - trạm cắt VH6; Xây mới TBA 110/220kV tại trạm cắt 110kV VH6; Xây mới ĐZ 220kV VH6 - Transit 1 mạch ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Phan Rí	
8	Dự án Nhà máy điện mặt trời Hồng Phong 7.2 / Tích hợp pin lưu trữ	24	2025-2030		Lắp đặt bổ sung 01 máy biến áp 22/220kV tại TBA 220kV NM ĐMT Hồng Phong 7	Pin lưu trữ có công suất 20MW/60MWh
9	Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Bình 4 (giai đoạn 1)	130	2025-2030		Đề xuất phương án đấu nối vào TBA 220 kV Sông Bình đấu nối vào ĐZ 220 kV Vĩnh Tân - Phan Thiết.	
10	Dự án Nhà máy điện mặt trời Tân Đức 1	50	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ 110 kV Hàm Tân 2 - Tân Đức	
11	Dự án điện mặt trời Hàm Thuận giai đoạn 2	126		2031-2035	Sử dụng hệ thống truyền tải của NMTĐ Hàm Thuận (hiện hữu)	
12	Dự án điện mặt trời Đa Mi giai đoạn 3	30		2031-2035	Sử dụng hệ thống truyền tải của NMTĐ Đa Mi (hiện hữu)	
13	Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Bình 4 (giai đoạn 2)	70		2031-2035	Đấu nối vào TBA 220 kV Sông Bình đấu nối vào ĐZ 220 kV Vĩnh Tân - Phan Thiết.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Cà Mau					
1	Nhà máy điện mặt trời Ngọc Hiển	50	2026-2030		ĐZ 110kV mạch kép NMĐMT Ngọc Hiển - 220kV Năm Căn; mở rộng ngăn lộ 110kV TBA 220kV Năm Căn	
	Thành phố Đà Nẵng					
1	Dự án Nhà máy điện mặt trời tại Hòa Vang	50	2026-2030		ĐZ 110 kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 110 kV, xuất tuyến 171 TBA Cầu Đỏ - xuất tuyến 171 TBA 500 Đà Nẵng	
	Tỉnh Đắk Lắk		**3010**	**4907**		
1	ĐMT KN Srêpôk 3	304	2025-2030		Xây mới ĐZ 500kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	ĐMT Ea Súp 1	40	2025-2030		Chưa có phương án đấu nối	
3	ĐMT Ia Lốp 1	40	2025-2030		Chưa có phương án đấu nối	
4	Nhà máy ĐMT trên hồ thuỷ điện Srêpốk 3	50	2028		Xây dựng mới ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối vào TBA 220kV NMTĐ Srêpốk 3 (hiện hữu)	
5	Nhà máy ĐMT trên hồ thuỷ điện Buôn Kuốp	50	2028		XDM ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối vào Trạm 110/220kV NMTĐ Buôn Kuốp (hiện hữu)	
6	Nhà máy ĐMT trên hồ Ea Súp Thượng giai đoạn 1	452	2025-2030		- Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV Krông Búk. - Mở rộng 02 ngăn lộ 220kV tại TBA 500kV Krông Búk.	
7	Nhà máy điện mặt trời trên hồ Krông Búk Hạ 1,2	200	2025-2030		Krông Búk hạ 1 (50MW): Xây mới đường dây 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp đường dây 110kV Ea Kar-Krông Búk.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
					Krông Búk hạ 2 (150MW): Xây mới đường dây 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp lên đường dây 220kV Krông Búk - Nha Trang mạch 1.	
8	Nhà máy điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Krông H'năng	100	2025-2030		XDM ĐZ 220kV mạch kép đấu nối trên 02 mạch ĐZ 220kV Sông Ba Hạ - Krông Búk	
9	Nhà máy điện mặt trời trên hồ thủy lợi Ea H'leo	150	2025-2030		Xây dựng mới ĐZ 220kV 04 mạch đấu nối trên thanh cái 220kV TBA 500kV NMĐG Ea Nam	
10	Nhà máy điện mặt trời Ea súp 1	50	2025-2030		XDM ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái TBA 110kV Cư M'gar	
11	Nhà máy điện mặt trời Ia Lốp 1	50	2025-2030		XDM ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối vào phía thanh cái 110kV của TBA 500kV NMĐMT Xuân Thiện - Ea Súp	
12	Cụm nhà máy điện mặt trời tiểu khu 293, xã Cư M'lan	500	2025-2030		ĐZ 500kV mạch kép chuyển tiếp vào ĐZ 500kV Pleiku 2-Chơn Thành	
13	Nhà máy ĐMT Jang Pông 2	50	2025-2030		ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối TBA 110kV NMĐMT Jang Pông hiện hữu	
14	Nhà máy điện mặt trời Ia Rvê (gồm 04 nhà máy từ số 1 đến số 4)	1000	2025-2030		Xây dựng các ĐZ 110kV đấu nối vào phía 110kV vào TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA	
15	Nhà máy điện MT kết hợp trồng cây dược liệu, giai đoạn 1	230	2025-2030		XDM ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối vào TBA 500kV Ea Nam	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
16	Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn	48	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV TĐ Srêpôk 4A - TĐ Srêpôk 4	
17	Nhà máy ĐMT trên hồ Ea Súp Thượng giai đoạn 2	500		2031-2035	Sử dụng chung Đường dây đấu nối ở giai đoạn 1	
18	Nhà máy điện mặt trời trên hồ Ea Súp hạ	150		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV đấu nối về TBA 500kV Cư Mgar	
19	Nhà máy điện mặt mặt đất kết hợp bán ngập BCG Vụ Bổn	187		2031-2035	Đấu nối cấp điện áp 220kV, về trạm gom 500kV Năng lượng tái tạo 2	
20	Nhà máy điện mặt trời Rừng Xanh	1100		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV Cư Mgar	
21	Nhà máy điện mặt trời Ea Súp (gồm 05 nhà máy từ số 6 đến số 10)	1400		2031-2035	Xây dựng các ĐZ 110kV đấu nối vào phía 110kV vào TBA 500 kV Xuân Thiện - Ea súp; Mở rộng TBA 500kV ĐMT Xuân Thiện - Ea Súp, công suất 900MVA; Xây dựng mới ĐZ 500kV mạch kép, đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500kV Pleiku 2 - Chơn Thành (mạch 2)	
22	Nhà máy điện MT kết hợp trồng cây dược liệu, Giai đoạn 2	220		2031-2035	Sử dụng chung Đường dây đấu nối ở giai đoạn 1	
23	Cụm Nhà máy ĐMT Cư Kbang	500		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV Cư Mgar	
24	Nhà máy điện mặt trời Ea Hleo	50		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối trên ĐZ 220kV Krông Búk - Pleiku 2	
25	Nhà máy điện mặt trời Ea Huar	50		2031-2035	Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối thanh cái 110kV TBA 110kV Buôn Đôn	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
26	Nhà máy điện mặt trời VK- 100MWp	100		2031-2035	Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Cư M'gar - Buôn Đôn	
27	Nhà máy điện mặt trời Ia JLơi	200		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối về TBA 500kV Cư Mgar	
28	Nhà máy điện mặt trời Ea Bung	450		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về TBA 500kV Cư Mgar	
	Tỉnh Đắk Nông	**893**				
1	Điện mặt trời KN Buôn Tua Srah	312	2025-2030		Giai đoạn 1: Xây dựng TBA 220 kV ĐMT nổi Buôn Tua Srah công suất 125 MVA; Xây dựng ĐZ 220 kV ĐMT nổi Buôn Tua Srah - TBA 220 kV thủy điện Buôn Tua Srah; Mở rộng 1 ngăn lộ 220 kV tại sân phân phối NMTĐ Buôn Tua Srah; Giai đoạn 2: Lắp MBA thứ 2, công suất 250MVA tại TBA mặt trời nổi Buôn Tua Srah; Nâng khả năng tải ĐZ 220kV Buôn Kuôp - Buôn Tua Srah - Đăk Nông	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Điện mặt trời Cư Knia	144	2025-2030		Xây dựng TBA nâng áp 22/220 kV tại nhà máy ĐMT Cư Knia, công suất 160 MVA; Xây dựng trạm cắt 220 kV đặt gần vị trí dự kiến đấu nối trên ĐZ 220 kV Buôn Kuôp - Nhà máy Điện phân nhôm. Xây dựng ĐZ 220 kV mạch đơn từ TBA nâng áp 22/220 kV nhà máy ĐMT Cư Knia đấu vào trạm cắt 220 kV	
3	Điện mặt trời Ea Tlinh	76	2025-2030		Xây dựng TBA nâng áp 22/110kV tại nhà máy điện mặt trời Ea T'ling, công suất (40+63)MVA; Xây dựng ĐZ 110 kV mạch	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
					kép từ TBA nâng áp 22/110 kV nhà máy ĐMT Ea T'ling đấu chuyển tiếp vào ĐZ 110 kV Buôn Kuôp - Krông Nô	
4	Điện mặt trời Xuyên Hà	104	2025-2030		Xây dựng TBA nâng áp 22/220 kV tại nhà máy ĐMT Xuyên Hà, công suất 1x125 MVA; Xây dựng ĐZ 220 kV mạch kép từ TBA nâng áp 22/220 kV nhà máy ĐMT Xuyên Hà đấu chuyển tiếp vào ĐZ 220 kV Buôn Kuôp - Thủy điện Buôn Tua Srah	
5	Đức An	30	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Đắk Nông - Buôn Kuốp	
6	Buôn Kuốp	87	2025-2030		Đấu nối thanh cái 22/110kV nhà máy điện mặt trời nổi Buôn Kuốp tỉnh Đắk Lắk	
7	Srêpốk 3	100	2025-2030		Đấu nối thanh cái 22/220kV nhà máy điện mặt trời nổi Srêpốk 3 tỉnh Đắk Lắk	
8	Điện mặt trời Ea Pô 1	40	2025-2030		Đấu nối thanh cái 220kV TBA 220kV thuỷ điện Sêrêpôk 4	
	Tỉnh Điện Biên		**850**	**250**		
1	Nhà máy ĐMT Nậm Pồ 1	150	2025-2030		Đấu nối về TBA 220kV NMĐG Envision Nậm Pồ thông qua ĐZ 220kV từ TBA 220kV nhà máy ĐMT Nậm Pồ 1	
2	Dự án điện mặt trời trên mặt hồ Pá Khoang tích hợp Pin lưu trữ	200	2025-2030		ĐZ 110kV mạch kép đấu nối về TC 110kV TBA 220kV Điện Biên và mở rộng 02 ngăn lộ 110kV tại TBA 220kV Điện Biên	
3	Nhà máy điện mặt trời Điện Biên 1	300	2025-2030		Đấu nối Trạm 220kV Điện Biên	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
4	Dự án điện mặt trời trên mặt hồ thuỷ điện Trung Thu	100	2025-2030		Xây dựng mới TBA 35/110kV, đấu transit vào ĐZ110kV hiện hữu của Nhà máy thủy điện Trung Thu	
5	Dự án điện mặt trời lòng hồ thủy điện Sông Mã 3	100	2025-2030		Xây dựng trạm 110kV tại nhà máy điện mặt trời Sông Mã 3 với công suất 01 máy 125MVA. Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép, đấu nối vào thanh cái 110kV TBA Sông Mã 3.	
6	Dự án điện măt trời Anh Huy	50		2031-2035	Đấu nối lên lưới 110kV Tuần Giáo - Trung Thu	
7	Nhà máy điện mặt trời Rạng Đông	200		2031-2035	Dự kiến đấu nối Transit lên ĐZ 220kv tuyến Sơn La - Điện Biên	
	Tỉnh Đồng Nai		**1069**	**3942**		
1	ĐMT nổi KN Trị An	928	2025-2030		Giai đoạn 1: Xây mới ĐZ 110 kV mạch kép, đấu nối từ TBA 110 kV KN Trị An về TBA 110 kV Vĩnh An. Giai đoạn 2: Xây mới ĐZ 500 kV mạch kép từ TBA 500 kV KN Trị An đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 500 kV Sông Mây - Tân Định.	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Điện mặt trời Trị An	101	2025-2030		Đấu nối cấp điện áp 110 kV và 22 kV	
3	ĐMT Hồ Gia Ui (giai đoạn 1)	40	2025-2030		Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Hàm Thuận - Đa Mi - Xuân Lộc	
4	ĐMT Hồ Gia Ui (giai đoạn 2)	80		2031-2035	Đấu nối vào TBA 220 kV ĐMT Hồ Gai Ui (giai đoạn 1)	
5	ĐMT hồ Cầu Dầu	100		2031-2035	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Xuân Lộc - Cẩm Mỹ	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
6	ĐMT hồ Gia Măng	79		2031-2035	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Xuân Lộc - Xuân Trường	
7	ĐMT hồ mỏ đá (hồ Tân Hạnh, hồ Bình Hoá, hồ Tân Vạn, hồ Hoá An, hồ Tân Bản)	100		2031-2035	ĐZ 22 kV mạch kép đấu nối vào ĐZ 22 kV hiện hữu và TBA 110 kV Biên Hoà	
8	Điện mặt trời hồ Trị An 1	500		2031-2035	Xây dựng TBA 35/500 kV ĐMT Trị An. Xây dựng ĐZ 500 kV 2 mạch đấu nối chuyển tiếp vào 1 mạch ĐZ 500 kV Di Linh - Tân Định	
9	Điện mặt trời hồ Trị An 2	500		2031-2035		
10	Điện mặt trời hồ Trị An 3	500		2031-2035		
11	Điện mặt trời hồ Trị An 4	500		2031-2035		
12	Điện mặt trời hồ Trị An 5	600		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 500 kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 500 kV Di Linh - Tân Định	
13	Điện mặt trời hồ Trị An 6	600		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 500 kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 500 kV Di Linh - Tân Định	
14	Điện mặt trời vùng bán ngập	160		2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Kiệm Tâm - Định Quán 2 - Định Quán. Đấu nối về thanh cái 110 kV trạm 110 kV Định Quán 2.	
15	Điện mặt trời hồ Thủy lợi	223		2031-2035	Đấu nối vào lưới 22 kV, 110 kV và 220 kV của khu vực	
	Tỉnh Đồng Tháp		**74**	**249**		
1	Điện mặt trời Tháp Mười 1	74	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ 110kV Tháp Mười - Trường Xuân - Tam Nông	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
2	Điện mặt trời Tháp Mười 2	99		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 110kV Tháp Mười - Trường Xuân - Tam Nông	
3	Điện mặt trời Tân Hồng	50		2031-2035	Đấu nối vào ĐZ 110kV Hồng Ngự - Vĩnh Hưng	
4	Điện mặt trời Tam Nông	100		2031-2035	ĐZ 110kV An Long - Tam Nông	
	Tỉnh Gia Lai	**1030**				
1	ĐMT KN Ia Ly - Gia Lai	400	2025-2028		Xây mới 2 mạch đường dây 500kV NMĐMT KN Ialy - Gia Lai đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 500kV Pleiku - NMTĐ Ialy (điều chỉnh so với phương án đấu nối tại Văn bản số 1870/TTg-CN ngày 31/12/2020 do khó có thể mở rộng được ngăn lộ tại TĐ Ialy)	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Krông Pa 2	39,2	2025-2030		TBA nâng 110 kV ĐMT Krông Pa 2, công suất 2x25 MVA. XDM ĐZ 110 kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV TĐ Đăk Srông 3A+3B - ĐMT Krông Pa. Khi TBA 220 kV Krông Pa được đầu tư, nghiên cứu chuyển đấu nối ĐMT Krông Pa 2 về TBA 220 kV Krông Pa bằng ĐZ 110 kV.	
3	Phú Thiện	32	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110kV Chư Sê - Ayun Pa	
4	Chư Ngọc giai đoạn 2	20	2025-2030		XDM ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối vào TBA 110 kV Krông Pa	
5	Trang Đức	39,2	2025-2030		TBA nâng 110 kV tại ĐMT Trang Đức, công suất 50 MVA; ĐZ 110 kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Krông Pa - TĐ Đăk Srông 3B. Khi TBA 220 kV Krông Pa được đầu tư, nghiên cứu chuyển đấu nối ĐMT Trang Đức về TBA 220 kV Krông Pa bằng ĐZ 110 kV.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
6	Ayun Pa	20	2025-2030		ĐZ 110 kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Ayun Pa - Ea H'leo	
7	Ia R sươm - Bitexco - TôNa	11,84	2025-2030		Đấu nối vào thanh cái 22 kV NMTĐ Đăk Srông 3B	
8	ĐMT nổi Plei Thơ Ga 1 kết hợp hệ thống pin lưu trữ	35	2025-2030		Đấu nối bằng cấp điện áp 220kVchuyển tiếp lên đường dây 220kV TBA 500kV Pleiku - Krong Buk hoặc đấu nối vào 01 ngăn lộ trạm 220kV - 500kV Nhơn Hòa	
9	ĐMT nổi Plei Thơ Ga 2 kết hợp hệ thống pin lưu trữ	20	2025-2030		Đấu nối bằng cấp điện áp 220kVchuyển tiếp lên đường dây 220kV TBA 500kV Pleiku - Krong Buk hoặc đấu nối vào 01 ngăn lộ trạm 220kV - 500kV Nhơn Hòa	
10	ĐMT Ia Blứ 4	40	2025-2030		Đấu nối bằng đường dây 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)	
11	ĐMT Ia Blứ 3	40	2025-2030		Đấu nối bằng đường dây 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)	
12	ĐMT Ia Blứ A	40	2025-2030		Đấu nối bằng đường dây 220kV về TBA 500kV Nhơn Hòa (trường hợp TBA 500kV Ia Blứ thay đổi giai đoạn đầu tư trước 2030 sẽ đấu nối vào trạm này)	
13	ĐMT Nhơn Hòa 2	90	2025-2030		- Xây dựng ngăn lộ 220kV, lắp máy biến áp 33/220kV công suất 125MVA tại TBA 500kV Nhà máy Điện Gió Nhơn Hòa 1.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
					- Xây dựng các xuất tuyến 33 kV để đấu nối các trạm Inverter về ngăn lộ 33 kV của máy biến áp tăng áp 33/220kV tại TBA 500kV nhà máy Điện Gió Nhơn Hòa 1.	
14	ĐMT Nhơn Hòa 1	49	2025-2030		- Xây dựng ngăn lộ 220kV, lắp máy biến áp 33/220kV công suất 63MVA tại TBA 500kV Nhà máy Điện Gió Nhơn Hòa 1. - Xây dựng các xuất tuyến 33 kV để đấu nối các trạm Inverter về ngăn lộ 33 kV của máy biến áp tăng áp 33/220kV tại TBA 500kV nhà máy Điện Gió Nhơn Hòa 1.	
15	ĐMT Nhơn Hòa 1A kết hợp hệ thống Pin lưu trữ	49	2025-2030		- Xây dựng ngăn lộ 220kV, lắp máy biến áp 33/220kV công suất 63MVA tại TBA 500kV Nhà máy Điện Gió Nhơn Hòa 1. - Xây dựng các xuất tuyến 33 kV để đấu nối các trạm Inverter về ngăn lộ 33 kV của máy biến áp tăng áp 33/220kV tại TBA 500kV nhà máy Điện Gió Nhơn Hòa 1.	
	Thành phố Hà Nội		**280**			
1	Nhà máy điện mặt trời nổi hồ Suối Hai	120	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ 110kV đi TBA 110kV Ba Vì	
2	Nhà máy điện mặt trời nổi hồ Đồng Mô	160	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ 110kV trạm 110kV Đại học Quốc Gia	
	Tỉnh Hà Tĩnh		**330**	**1336**		
1	ĐMT Sơn Quang	23,2	2025-2030			Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
2	Nhà máy điện mặt trời Cẩm Lạc	100		2031-2035	ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Hà Tĩnh - Vũng Áng	
3	Nhà máy điện mặt trời Kỳ Sơn giai đoạn 1	50	2025-2030		ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối về thanh cái TBA 220kV Vũng Áng (xây mới ngăn lộ)	
4	Nhà máy điện mặt trời Kỳ Sơn giai đoạn 2	200		2031-2035	ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối về thanh cái TBA 220kV Vũng Áng (xây mới ngăn lộ)	
5	Dự án ĐMT trên các mặt kênh thuỷ lợi	59.4	2025-2030		Lưới điện phân phối và lưới trung áp khu vực dọc tuyến kênh	
6	Dự án ĐMT trên các mặt kênh thuỷ lợi	571		2031-2035	Lưới điện phân phối và lưới trung áp khu vực dọc tuyến kênh	
7	Nhà máy điện mặt trời nổi Sông Rác giai đoạn 1	180	2025-2030		Xây dựng Trạm nâng áp 35/500kV Điện mặt trời Sông Rác và ĐZ 500kV mạch đơn đấu nối Nhà máy với TBA 500kV Hà Tĩnh; Mở rộng 01 ngăn lộ 500kV tại TBA 500kV Hà Tĩnh	
8	Nhà máy điện mặt trời nổi Sông Rác giai đoạn 2	220		2031-2035	Xây dựng Trạm nâng áp 35/500kV Điện mặt trời Sông Rác và ĐZ 500kV mạch đơn đấu nối Nhà máy với TBA 500kV Hà Tĩnh; Mở rộng 01 ngăn lộ 500kV tại TBA 500kV Hà Tĩnh	
9	Nhà máy điện mặt trời nổi Kẻ Gỗ 1 giai đoạn 1	100	2025-2030		Xây dựng mới ĐZ 220kV đấu nối vào thanh cái 220kV của TBA 500kV Hà Tĩnh	
10	Nhà máy điện mặt trời nổi Kẻ Gỗ 1 giai đoạn 1	100		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 220kV đấu nối vào thanh cái 220kV của TBA 500kV Hà Tĩnh	
11	Nhà máy điện mặt trời nổi Kẻ Gỗ 2	145		2031-2035	Đấu nối vào TBA 220kV Nhà máy ĐMT nổi hồ Kẻ Gỗ 1	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Hậu Giang	**50**		**372**		
1	ĐMT Sao Mai 1	50	2025-2030		ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối transit vào ĐZ 110kV Long Mỹ - Hồng Dân	
2	ĐMT Sao Mai 1 (mở rộng)	172		2031-2035	XDM ĐZ 4 mạch đấu chuyển tiếp trên ĐZ mạch kép 220kV Sóc Trăng 2 - Châu Thành - Ô Môn. Xây dựng mới Trạm biến áp 33/220kV - 450MVA	
3	ĐMT Sao Mai 2	200		2031-2035	XDM ĐZ 4 mạch đấu chuyển tiếp trên ĐZ mạch kép 220kV Nhiệt điện Cà Mau - Ô Môn. Xây dựng mới Trạm biến áp 33/220kV - 250MVA	
	Thành phố Huế		**290**	**950**		
1	NMĐMT Phong Hoà	40	2025-2030		ĐZ 110 kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV ĐMT Phong Điền 2 đến TBA 220 kV Phong Điền	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Nhà máy điện mặt trời A Lưới	105	2025-2030		Xây mới ĐZ 220kV mạch đơn đấu nối về trạm 220kV NMTĐ A Lưới xuất tuyến A Lưới - Phong Điền	
3	Nhà máy điện mặt trời Điền Hương	95	2025-2030		Xây mới ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối từ thanh cái 110 kV TBA nâng 22/110 kV Nhà máy điện mặt trời Điền Hương đấu nối vào thanh cái TBA 110 kV Mỹ Thủy.	
4	Nhà máy điện mặt trời Phong Điền III	50	2025-2030		Xây mới ĐZ 110 kV mạch đơn đấu nối vào TBA 110kV Phong Điền II	
5	ĐMT Cầu Hai (giai đoạn 1)	350		2031-2035	ĐZ 220 kV 04 mạch đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Huế - Hoà Khánh	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
6	ĐMT Tam Giang	600		2031-2035	ĐZ 220 kV mạch kép đấu vào TBA 220 kV Phong Điền	
	Tỉnh Khánh Hòa		**100**			
1	ĐMT Ninh Sim	32	2025-2030			Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Nhà máy điện mặt trời Long Sơn - giai đoạn 2	100	2026		Đấu nối vào TBA 220 kV Vân Phong trên cơ sở tận dụng hạ tầng đấu nối của nhà máy điện mặt trời Long Sơn giai đoạn 1, xây dựng 06 mạch đường dây 22 kV NMĐMT Long Sơn giai đoạn 2 về sân phân phối ĐMT Long Sơn giai đoạn 1	
	Tỉnh Kiên Giang		**400**			
1	Điện mặt trời trên ao nuôi tôm Giang Thành 1	400	2026-2030		Đấu nối bằng cấp 220kV về TBA 220kV Kiên Bình hiện có: - Tại trạm biến áp 35/220kV dự án Điện mặt trời trên ao nuôi tôm Giang Thành 1, lắp đặt 02 MBA 35/220kV - (2x250) MVA và 02 ngăn xuất tuyến 220kV đi TBA Kiên Bình; - XD ĐZ 220kV, mạch kép n đến TBA 220kV Kiên Bình; - Xây dựng 02 ngăn xuất tuyến 220kV mở rộng tại TBA 220kV Kiên Bình.	
	Tỉnh Kon Tum		**550**			
1	ĐMT KN Ialy Kon Tum	160	2025-2028		XDM ĐZ 110kV mạch kép từ trạm nâng áp 35/110kV tại NMĐMT KN Ialy Kon Tum đến trạm nâng áp 35/110/500kV tại NMĐMT KN	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
					Ialy - Gia Lai (điều chỉnh so với phương án đấu nối tại Văn bản số 1870/TTg-CN ngày 31/12/2020).	
2	ĐMT Ia Tơi DT	140	2025-2030		Đấu nối bằng ĐZ 220kV mạch kép chuyển tiếp lên ĐZ 220kV NMTĐ Sê San 3A - TBA 500kV Pleiku	
3	ĐMT Đăk Rơ Sa	50	2025-2030		ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối về TBA 110kV Tân Mai Đăk Tô	
4	ĐMT FSI Plei Krông (lòng hồ thuỷ điện Plei Krông) - Giai đoạn 1	75	2025-2030		Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 220kV Kon Tum	
5	ĐMT nổi Pleikrông ĐK (giai đoạn 1)	40	2025-2030		Đấu nối bằng ĐZ 220kV về TBA 220kV Kon Tum	
6	ĐMT Ya Tăng	60	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ 220kV TĐ Sê San 3A - TĐ Sê San 3 bằng ĐZ 220kV	
7	ĐMT Sê San 3A (trên lòng hồ thủy điện Sê San 3A) - Giai đoạn 1	25	2025-2030		TBA 220kV ĐMT Sê San 3A - 60MVA; ĐZ 220kV mạch đơn ĐMT Sê San 3A - TĐ Sê San 3A; MR 1 ngăn lộ 220kV tại SPP TĐ Sê San 3A	
	Tỉnh Lai Châu	**1060**		**420**		
1	Điện mặt trời Bản Chát 1	250	2025-2030		ĐZ 220kV NR Điện mặt trời Bản Chát 1 (ĐZ 220kV Bản Chát - Huội Quảng)	
2	Điện mặt trời Bản Chát 2	300	2025-2030		ĐZ 220kV NR Điện mặt trời Bản Chát 2 (ĐZ 220kV Bản Chát - Huội Quảng)	
3	Điện mặt trời Huội Quảng 1	100	2025-2030		ĐZ 110kV TBA 110kV NMĐMT Huội Quảng 1 - TBA 220kV NMĐMT Huội Quảng 2, 3	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
4	Điện mặt trời Huội Quảng 2	140	2025-2030		TBA 220kV Huội Quảng 2,3, công suất 450MVA và ĐZ 220kV đấu nối transit trên ĐZ 220kV Huội Quảng - Than Uyên	
5	Điện mặt trời Huội Quảng 3	100	2025-2030		ĐZ 35kV NMĐMT Huội Quảng 3 - TBA 220kV NMĐMT Huội Quảng 2, 3	
6	Điện mặt trời Nậm Manh	80	2025-2030		ĐZ 110kV mạch đơn ĐMT Nậm Manh - TBA 220kV ĐMT Nậm Hàng	
7	Điện mặt trời Nậm Hàng	90	2025-2030		TBA 220/110/35kV Nậm Hàng, công suất (250+125) MVA và ĐZ 220kV mạch kép ĐMT Nậm Hàng - TBA 500kV Lai Châu	
8	ĐMT nổi trên hồ TĐ Lai Châu	120		2031-2035	ĐZ 220 kV 04 mạch ĐMT nổi trên hồ TĐ Lai Châu - rẽ Lai Châu - Mường Tè	Có thể đẩy sớm tiến độ sang giai đoạn 2025-2030 nếu điều kiện thuận lợi
9	ĐMT nổi trên hồ TĐ Bản Chát	200		2031-2035	ĐZ 220 kV mạch kép ĐMT nổi trên hồ TĐ Bản Chát - rẽ Than Uyên - Bản Chát; ĐZ 220 kV mạch kép ĐMT nổi trên hồ TĐ Bản Chát - rẽ Than Uyên - Huội Quảng	
10	ĐMT nổi Huội Quảng 1 (trên hồ TĐ Huội Quảng)	50		2031-2035	ĐZ 220 kV mạch kép ĐMT nổi Huội Quảng 1 - rẽ Than Uyên - Bản Chát	
11	ĐMT nổi Huội Quảng 2 (trên hồ TĐ Huội Quảng)	50		2031-2035	ĐZ 220 kV mạch kép ĐMT nổi Huội Quảng 1 - rẽ Than Uyên - Huội Quảng	
	Tỉnh Lâm Đồng		**336**	**70**		
1	ĐMT Tam Bố	40	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Di Linh - Đa Dâng 3	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Đại Ninh	96	2025-2030		Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Đức Trọng - Di Linh	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
3	Điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện Đồng Nai 2	240	2025-2030		Đấu bằng ĐZ 220kV vào TĐ Đồng Nai 2	
4	ĐMT nổi hồ chứa TĐ Krông Nô 3	70		2031-2035	Xây dựng TBA nâng áp 22/110 kV NMĐMT Krông Nô 3	
	Tỉnh Long An		**268**	**116**		
1	ĐMT TTC Đức Huệ 2	41,4	2025-2030		ĐZ 110 kV đấu nối TC110kV NM ĐMT TTC Đức Huệ 1 hiện hữu đến TC 110 kV TBA 110 kV Đức Huệ	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Nhà máy điện mặt trời Solar Park 7	80	2025-2030		- ĐZ 220 kV từ trạm 220 kV ĐMT Solar Park đấu về thanh cái 220 kV của TBA 500 kV Đức Hòa. Mở rộng ngăn lộ 220 kV tại trạm 500 kV Đức Hòa. - Lắp đặt 1 máy biến áp 220 kV công suất 125 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park. - Xây dựng các đường cáp ngầm trung thế đấu nối về máy biến áp 125 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park.	
3	NM ĐMT RedSun	60	2025-2030		Đấu nối vào thanh cái 110kV NMĐMT Gaia hiện hữu theo ĐZ mạch kép 110kV truyền tải điện từ nhà máy Điện mặt trời Gaia về trạm 220Kv Long An 2	
4	ĐMT Đức Huệ VNT 1	40	2025-2030		ĐZ 220 kV mạch đơn NMĐMT Đức Huệ VNT 1 đấu nối đến thanh cái 220kV TBA 550kV Đức Hòa. Lắp đặt MBA T1 công suất 63MVA	
5	ĐMT Đức Huệ VNT 2	30	2025-2030		Lắp đặt MBA T2 công suất 63MVA tại NMĐMT Đức Huệ VNT 1	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
6	Nhà máy điện mặt trời Solar Park 06 (giai đoạn 1)	16.6	2025-2030		Lắp đặt 1 MBA 220 kV, công suất 63 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park. Xây dựng các đường cáp ngầm trung thế đấu nối về máy biến áp 63 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park	
7	Nhà máy điện mặt trời Solar Park 06 (giai đoạn 2)	36		2031-2035	Lắp đặt 1 MBA 220 kV, công suất 63 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park. Xây dựng các đường cáp ngầm trung thế đấu nối về máy biến áp 63 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park	
8	Nhà máy điện mặt trời Solar Park 8	80		2031-2035	Lắp đặt 1 MBA 220 kV, công suất 63 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park. Xây dựng các đường cáp ngầm trung thế đấu nối về MBA 63 MVA tại trạm 220 kV ĐMT Solar Park	
	Tỉnh Nghệ An		**360**			
1	Nhà máy điện mặt trời hồ Khe Gỗ	200	2025-2030		Đấu nối về thanh cái 110kV của TBA 220kV Quỳnh Lưu	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Nhà máy điện mặt trời nổi hồ Vực Mấu	160	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 220kV Quỳnh Lưu - Nghi Sơn	
	Tỉnh Ninh Thuận		**1924**	**3819,5**		
1	ĐMT Phước Thái 2	87	2025-2030		Đấu nối vào thanh cái 22 kV TBA 220 kV Phước Thái	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	ĐMT Phước Thái 3	43,5	2025-2030		Đấu nối vào thanh cái 22 kV TBA 220 kV Phước Thái	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
3	ĐMT Phước Hữu 2	184	2026		XD ĐZ 220kV mạch kép đấu nối TC TBA 220kV Ninh Phước	
4	ĐMT Phước Trung	40	2026		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Tháp Chàm - Nha Trang	
5	Điện mặt trời Bác Ái 7 hồ Sông Cái	70	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐMT Hồ Bác Ái đấu nối transit trên ĐZ 220kV Tháp Chàm - Đa Nhim	
6	ĐMT Nhị Hà Solar Farm	80	2025-2030		Xây dựng ĐZ mạch đơn 220kV Đấu về thanh cái 220 kV trạm 500/220 kV Thuận Nam	
7	Điện mặt trời hồ Sông Sắt	70	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐMT Hồ Sông Sắt đấu nối transit trên ĐZ 220kV Tháp Chàm - Nha Trang	
8	Nhà máy điện mặt trời Đông Quán Thẻ	250	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ 220kV Vĩnh Tân - trạm cắt 220kV Quán Thẻ, xây dựng TBA 35/220kV Đông Quán Thẻ với quy mô 03 MBA 35/220kV công suất 160MVA, ĐZ mạch kép 220kV từ TBA 35/220kV Đông Quán Thẻ đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV TC Quán Thẻ - TBA 220/500kV Vĩnh Tân.	
9	ĐMT Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt giai đoạn 2	50	2025-2030		Đấu nối về TBA 220kV Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt (hiện hữu của GĐ 1)	
10	ĐMT Hacom Solar Giai đoạn 2	50	2025-2030		Đấu nối về ngăn lộ 220kV TBA 220kV NMĐMT Hacom Solar	
11	Dự án ĐMT hồ CK7	50	2025-2030		Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Ninh Phước - Thuận Nam	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
12	Điện mặt trời Ninh Phước 6.3	50	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV NMĐMT Ninh Phước 6.3 đấu nối transit trên ĐZ 220kV Ninh Phước - 500kV Ninh Sơn	
13	ĐMT Hồ Sông Than	50	2025-2030		Đường dây 220kV ĐMT Hồ Sông Than - TBA 500 kV Ninh Sơn mạch kép	
14	ĐMT Hòa Sơn Dốc Dài	400	2025-2030		Đường dây 220kV ĐMT Hòa Sơn Dốc Dài - TBA 500 kV Ninh Sơn mạch kép	
15	ĐMT Bác Ái 1	150	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ ĐMT Bác Ái 1 đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Đa Nhim - Tháp Chàm 2	
16	ĐMT Ninh Sơn 1	73,5	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ trạm biến áp 220kV ĐMT Ninh Sơn 1 đấu nối transit trên ĐZ 220kV Ninh Phước - Trạm biến áp 500kV Ninh Sơn	
17	Nhà máy điện mặt trời Đông Quán Thẻ 2	50	2025-2030		Đấu nối về trạm cắt 220kV Quán Thẻ với khối lượng như sau: - Đầu tư MBA T2 35/220kV - 63MVA tại vị trí dự phòng của TBA BIM 3 và các thiết bị đồng bộ, hoàn thiện sơ đồ đấu nối TBA 220kV BIM 3 - Mở rộng 1 ngăn lộ xuất tuyến 220kV TBA BIM 3 đi Trạm cắt Quán Thẻ - Treo mạch 2 đường dây 220kV BIM3 - Trạm cắt Quán Thẻ. - Mở rộng 1 ngăn lộ 220kV tại Trạm cắt Quán Thẻ (271)	
18	ĐMT Hòa Sơn Suối ông 4	350	2025-2030		Đường dây 220kV ĐMT Hòa Sơn Suối Ông 4 - TBA 500 kV Ninh Sơn mạch kép	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
19	ĐMT Phước Ninh mở rộng GĐ 2	50	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép ACSR 2x330 từ trạm nâng áp 220kV ĐMT Phước Ninh mở rộng đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV từ trạm 500kV Thuận Nam đi trạm 500kV Vĩnh Tân	
20	ĐMT Nhị Hà Solar Farm (GĐ2)	50		2031-2035	Xây dựng ĐZ mạch đơn 220kV đấu về thanh cái 220 kV trạm 500/220 kV Thuận Nam	
21	Dự án ĐMT hồ CK7 (GĐ2)	100		2031-2035	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Ninh Phước - Thuận Nam	
22	Dự án ĐMT Ninh Phước 7	200		2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Ninh Phước - Ninh Sơn	
23	Nhà máy điện mặt trời Đông Quán Thẻ (GĐ2)	50		2031-2035	NMĐMT Đông Quán Thẻ đấu nối chuyển tiếp lên ĐZ 220kV Vĩnh Tân - trạm cắt 220kV Quán Thẻ, xây dựng TBA 35/220kV Đông Quán Thẻ với quy mô 03 MBA 35/220kV công suất 160MVA và 02 ngăn xuất tuyến ĐZ 220kV, dự phòng vị trí 01 ngăn ĐZ 220kV đi TBA 220kV Cà Ná. - ĐZ mạch kép 220kV từ TBA 35/220kV Đông Quán Thẻ đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV TC Quán Thẻ - TBA 220/500kV Vĩnh Tân	
24	ĐMT Hòa Sơn Suối ông 4	50		2031-2035	Đường dây 220kV ĐMT Hòa Sơn Suối Ông Bốn - TBA 500 kV Ninh Sơn mạch kép	
25	ĐMT Bác Ái 7 hồ Sông Cái	60		2031-2035	Đấu nối transit trên ĐZ 220kV Tháp Chàm - Đa Nhim	
26	Điện mặt trời Ninh Phước	276		2031-2035	Đấu nối chuyển tiếp trên 1 mạch của ĐZ 220kV Ninh Phước - trạm 500kV Ninh Sơn;	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
					với các hạng mục đầu tư xây dựng phục vụ đấu nối như sau: - Xây dựng mới TBA 220kV ĐMT Ninh Phước công suất 2x150MVA để gom công suất NMĐMT Ninh Phước; - Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu nối NMĐMT Ninh Phước chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220kV Ninh Phước - trạm 500kV Ninh Sơn.	
27	ĐMT Hồ Bà Râu	80		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Cam Ranh - Tháp Chàm	
28	ĐMT Phước Ninh mở rộng GĐ 2	38		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ trạm nâng áp 220kV ĐMT Phước Ninh mở rộng đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV từ trạm 500kV Thuận Nam đi trạm 500kV Vĩnh Tân	
29	ĐMT hồ Trà Co	40		2031-2035	Xây dựng 2 mạch ĐZ 220kV ĐMT Hồ Trà Co chuyển tiếp trên một mạch ĐZ 220kV ĐMT Thiên Tân Solar - Nha Trang	
30	ĐMT 7A	50		2031-2035	Gom công suất về TBA 110kV NMĐG 7A hiện hữu bằng ĐZ 22kV mạch kép (truyền tải lên lưới điện quốc gia bằng ĐZ 110kV từ NMĐG 7A đi TBA 220kV Ninh Phước mạch kép	
31	Dự án ĐMT hồ Cho Mo	80		2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Tháp Chàm - Đa Nhim	
32	Điện mặt trời Nhị Hà - Giai đoạn 2	150		2031-2035	Nâng công suất TBA ĐMT 220kV Nhị Hà từ 63MVA thành (63+150)MVA	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
33	Điện mặt trời hồ Núi Một 2	80		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV NMĐMT hồ Núi Một 2 đấu nối về trạm 220kV Ninh Phước	
34	ĐMT hồ Tân Giang	50		2031-2035	Đấu nối bằng cấp điện áp 220kV vào TBA 220kV NMĐMT Thiên Tân 1.2. Các hạng mục đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp 220kV phục vụ đấu nối như sau: + Xây dựng TBA 22/220kV NMĐMT hồ Tân Giang công suất 1x50MVA; + Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn đấu vào TBA 220kV NMĐMT Thiên Tân 1.2 + Đầu tư mở rộng 1 ngăn lộ ĐZ 220kV tại TBA 220kV NMĐMT Thiên Tân 1.2.	
35	ĐMT Hồ Tà Ranh	39.5		2031-2035	Đấu nối bằng cấp điện áp 220kV vào TBA 220kV NMĐMT Thiên Tân 1.2	
36	ĐMT Thuận Nam 11	50		2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Ninh Phước	
37	ĐMT Hòn Khô	120		2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 220kV Tháp Chàm - Nha Trang	
38	Nhà máy Điện mặt trời Bác Ái 14	80		2031-2035	Đường dây 110kV mạch kép ĐMT Bác Ái 14 - TBA 220kV Tháp Chàm	
39	Nhà máy điện mặt trời HIẾU THIỆN	120		2031-2035	Đấu nối thanh cái 220kV trạm 220 KV Ninh Phước	
40	Nhà máy điện mặt trời Phước Chiến	200		2031-2035	ĐZ 220kV từ NMĐG Bắc Sơn đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nha Trang - Tháp Chàm	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
41	Nhà máy điện mặt trời Tây Quán Thẻ	100		2031-2035	Đấu nối về ngăn lộ 110kV của MBA 35/110/220kV-250MVA hiện hữu thuộc TBA 220kV ĐMT Bim 2. Đấu nối lên lưới 220kV thông qua ĐZ 220kV BIM2-Trạm cắt Quán Thẻ - rẽ Vĩnh Tân - Thuận Nam; - Mở rộng 1 ngăn lộ xuất tuyến 220kV TBA BIM 2 - Treo mạch 2 ĐZ 220kV BIM2 - Trạm cắt Quán Thẻ; - Mở rộng 1 ngăn lộ 220kV tại vị trí dự phòng tại Trạm cắt Quán Thẻ (276).	
42	Nhà máy điện mặt trời Tri Hải	100		2031-2035	Nhà máy điện mặt trời Tri Hải đấu nối về TBA 220kV NMĐG Tri Hải với khối lượng như sau: - Đầu tư MBA T2 33/220kV - công suất 125MVA. Nhà máy điện mặt trời Tri Hải đấu nối MBA T2. - Đầu tư mở rộng các ngăn lộ 220kV tại TBA 220kV NMĐG Tri Hải đồng bộ với MBA T2.	
43	Dự án Điện mặt trời kết hợp sản xuất Hydrogen xanh Nhị Hà 5	160		2031-2035	Xây dựng trạm 220kV đấu nối về 220kV Nhị Hà (250+125)MVA	
44	Dự án Điện mặt trời kết hợp sản xuất Hydrogen xanh Thuận Nam 1	140		2031-2035	Xây dựng trạm 220kV đấu chuyển tiếp trên 2 mạch Phước Thái - Ninh Phước (250+125) MVA	
45	Nhà máy điện mặt trời Ninh Sơn 2	90		2031-2035	Đề xuất xây dựng trạm cắt trạm 220kV đấu nối vào trạm biến áp 500kV Ninh Sơn	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
46	Nhà máy điện mặt trời Bác Ái 2	160		2031-2035	Xây dựng trạm cắt trạm 220kV đấu nối vào TBA 500kV Ninh Sơn	
47	Nhà máy điện mặt trời Bác Ái 3	200		2031-2035	Đề xuất xây dựng trạm cắt trạm 220kV đấu nối vào trạm biến áp 500kV Ninh Sơn	
48	Nhà máy Điện mặt trời Nhị Hà	100		2031-2035	Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép từ TBA 110kV NMĐMT Nhị Hà đến đấu nối vào TBA 110kV KCN Cà Ná	
49	Dự án Điện mặt trời Thái Vinh 1	120		2031-2035	220kV đấu nối chuyển tiếp trên 2 mạch ĐZ 220kV Tháp Chàm Phước Thái - (2x250)MVA	
50	Dự án Điện mặt trời Thái Vinh 2	120		2031-2035	220kV đấu nối chuyển tiếp trên 2 mạch ĐZ 220kV Tháp Chàm Phước Thái - (2x250)MVA	
51	Dự án Điện mặt trời Quảng Sơn 2	96		2031-2035	220kV đấu nối đến 500kV Ninh Sơn - (250+150) MVA, chung đấu nối với Quảng Sơn 1	
52	Nhà máy điện mặt trời Thái Vinh 3	120		2031-2035	Xây dựng trạm 220kV đấu nối về 220kV Phước Thái - 250MVA	
53	Nhà máy điện mặt trời mặt trời Bác Ái 11 kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS)	100		2031-2035	Đấu nối nhà máy ĐMT Bác Ái 11 bằng ĐZ mạch kép chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Ninh Phước - Tháp Chàm	
54	Nhà máy điện mặt trời mặt trời Phước Hà kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS)	100		2031-2035	Dự kiến đấu nối chuyển tiếp lên 01 mạch ĐZ 220 kV Thuận Nam - Ninh Phước	
55	Nhà máy điện mặt trời Bác Ái 1.1	150		2031-2035	Xây dựng mới TBA 22kV/220kV, công suất 2x125MVA đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Đa Nhim - Nha Trang hiện có	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Phú Thọ		**100**			
1	Điện năng lượng mặt trời tập trung	100	2026-2030		Đấu nối vào lưới điện trung, hạ áp	
	Tỉnh Phú Yên		**955**			
1	ĐMT nổi hồ Sông Hinh	200	2025-2030		ĐZ 110kV đấu nối vào TBA 110kV TĐ Sông Hinh	
2	ĐMT nổi Hồ Sông Hinh 3	200	2025-2030		ĐZ 110kV đấu nối vào TBA 110kV TĐ Sông Hinh	
3	Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	220	2025-2030		XDM TBA 220kV ĐMT nổi Sông Ba Hạ công suất 50MVA. Xây dựng ĐZ 220kV ĐMT nổi Sông Ba Hạ - TĐ Sông Ba Hạ.	
4	Nhà máy Điện mặt trời Tây Hòa 1	50	2025-2030		ĐZ 110 kV Đấu nối vào trạm 220kV ĐMT Tây Hòa 3	
5	Nhà máy điện ĐMT Tây Hòa 2	60	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 110kV Sơn Hòa - 220kV Tuy Hòa	
6	Nhà máy điện ĐMT Tây Hòa 3	70	2025-2030		Chuyển tiếp vào ĐZ 220kV TBA Tuy Hòa - TĐ Sông Ba Hạ	
7	Nhà máy ĐMT Đa Lộc Phú Yên	55	2025-2030		Đường dây 110kV đấu nối vào TBA 110kV Đồng Xuân	
8	Nhà máy ĐMT Xuân Quang Phú Yên	100	2025-2030		Đường dây 110kV đấu nối vào TBA 110kV Đồng Xuân	
	Tỉnh Quảng Bình		**410**			
1	Nhà máy điện mặt trời Lệ Thủy	60	2025-2030		XDM trạm 220kV ĐMT Lệ Thủy công suất 2x125MVA; Xây dựng mới ĐZ mạch kép đấu trạm 220kV ĐMT Lệ Thủy chuyển tiếp trên 01 mạch ĐZ 220kV Đông Hà - ĐG B&T1.	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
2	Nhà máy điện mặt trời Quảng Bình 1	120	2025-2030		Chuyển tiếp lên ĐZ 220kV mạch kép Đồng Hới - Ba Đồn	
3	Nhà máy điện mặt trời Quảng Bình 2	80	2025-2030		Chuyển tiếp lên ĐZ 220kV mạch kép Đồng Hới - Ba Đồn	
4	Dự án điện mặt trời tích hợp hệ thống pin lưu trữ 240 MWh Quảng Bình	150	2025-2030		Đấu nối vào ĐZ, TBA 220 kV BT1 và TBA 220KV BT2	
	Tỉnh Quảng Ngãi	**140**				
1	ĐMT Đầm Nước Mặn	40	2025-2030		Đấu nối ở cấp điện áp 110 kV	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	ĐMT Lâm Bình	100	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Quảng Ngãi - Phù Mỹ	
	Tỉnh Quảng Ninh		**390**			
1	ĐMT (Hồ) Yên Lập	140	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV Tràng Bạch - Yên Hưng - NĐ Uông Bí	
2	ĐMT (Hồ) Khe Chè	50	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220kV NĐ Phả Lại - NĐ Mạo Khê	
3	ĐMT (Hồ) Quất Đông	50	2025-2030		ĐZ 110kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 110kV Hải Hà - Texhong - Móng Cái	
4	ĐMT (Hồ) Đầm Hà Động	50	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép, đấu nối transit vào ĐZ 220kV Cẩm Phả - Hải Hà	
5	ĐMT Đầm Hà	100	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép, đấu nối transit vào ĐZ 220kV Cẩm Phả - Hải Hà	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Quảng Trị		**270**	**581**		
1	Dự án điện mặt trời nổi Triệu Thượng 1,2	70	2025-2030		Đấu nối chuyển tiếp trên 2 mạch ĐZ 110kV Trạm 220kV Đông Hà - Trạm 220kV Phong Điền	
2	Dự án điện mặt trời Triệu Sơn	50	2025-2030		Đấu nối về TBA 110 kV Mỹ Thủy	
3	Dự án Nhà máy điện mặt trời Trúc Kinh 2	100	2025-2030		XDM ĐZ 220kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220 kV Đông Hà - Đồng Hới	
4	Dự án Nhà máy điện mặt trời Hà Thượng	50	2025-2030		XDM ĐZ 220kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên 1 mạch ĐZ 220 kV Đông Hà - Đồng Hới	
5	Dự án điện mặt trời Hải Quy, huyện Hải Lăng	50		2031-2035	ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối từ Nhà máy điện mặt trời Hải Quy đến thanh cái 110kV của TBA 110kV Diên Sanh hiện có	
6	Dự án điện mặt trời nổi pin lưu trữ hồ Kinh Môn 1	40		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 220kV từ trạm nâng áp Nhà máy điện mặt trời nổi và pin lưu trữ Kinh Môn - Rẽ 1 mạch ĐZ 220kV Đông Hà - Đồng Hới	
7	Dự án điện mặt trời Hải Dương, huyện Hải Lăng	65		2031-2035	Đấu nối cấp điện áp 110kV về thanh cái TBA 110kV Mỹ Thủy bằng ĐZ 110kV mạch đơn	
8	Dự án điện mặt trời nổi Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị 2	40		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn từ NM ĐMT nổi Quảng Trị đến TBA 220kV Lao Bảo	
9	Dự án nhà máy điện mặt trời nổi pin lưu trữ hồ Kinh Môn 2	40		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 220kV từ trạm nâng áp Nhà máy điện mặt trời nổi và pin lưu trữ Kinh Môn - Rẽ 1 mạch ĐZ 220kV Đông Hà - Đồng Hới	
10	Dự án nhà máy điện mặt trời nổi hồ Trúc Kinh 3	40		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 220kV mạch kép từ trạm nâng áp nhà máy ĐMT nổi hồ Trúc Kinh - Rẽ 1 mạch ĐZ 220kV Đông Hà - Đồng Hới	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
11	Dự án nhà máy điện mặt trời nổi Bảo Đài	96		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV 2 mạch phân pha từ TBA 220kV Bảo Đài đến ĐZ 220kV Đông Hà - Đồng Hới	
12	Dự án nhà máy điện mặt trời nổi La Ngà	70		2031-2035	Xây dựng ĐZ 220kV mạch đơn từ TBA 220kV La Ngà đến ĐZ 220kV Đông Hà - Đồng Hới	
13	Dự án nhà máy điện mặt trời nổi pin lưu trữ hồ Đập Trấm	140		2031-2035	Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn đấu nối vào thanh cái 110kV của TBA Diên Sanh	
	Tỉnh Sóc Trăng		**50**			
1	ĐMT Phân trường Thạnh Trị	50	2025-2030		ĐZ 110 kV mạch đơn đấu về thanh cái TBA 110kV Thạnh Trị. Mở rộng thanh cái TBA 110kV Thạnh Trị.	
	Tỉnh Sơn La		**3315**	**1050**		
1	Bắc Yên 1	55	2025-2030		- Xây dựng trạm 220 kV ĐMT Bắc Yên 1, công suất 200 MVA để truyền tải công suất của các nhà máy điện mặt trời Bắc Yên 1 (55 MW), NM ĐMT Bắc Yên 2 (50 MW), NM ĐMT Bắc Yên 3 (50 MW). - Xây dựng ĐZ 220 kV mạch kép đấu nối transit vào ĐZ 220 kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ.	
2	Bắc Yên 2	50	2025-2030		- Xây dựng trạm biến áp 22 kV Bắc Yên 2. XD ĐZ 22 kV 4 mạch từ nhà máy ĐMT Bắc Yên 2 về trạm 220 kV Bắc Yên 1	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
3	Bắc Yên 3	50	2025-2030		- Xây dựng trạm biến áp 22 KV Bắc Yên 3. XD ĐZ 22 kV 4 mạch từ nhà máy ĐMT Bắc Yên 3 về trạm 220 kV Bắc Yên 1	
4	Mai Sơn 1	50	2025-2030		Xây dựng TBA 220 kV công suất 150 MVA tại khu vực bản Tân Thảo, xã Cò Nòi để truyền tải công suất của Mai Sơn 2 50 MW và Mai Sơn 3 công suất 60 MW; Xây dựng ĐZ 220 kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220 kV Sơn La - Việt Trì	
5	Mai Sơn 2	60	2025-2030		Xây dựng ĐZ 35kV 4 mạch đấu nối về phía 35kV trạm 220kV Mai Sơn 2	
6	Mường La 1	40	2025-2030		TBA và ĐZ 220kV mạch kép đấu nối ĐZ 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ	
7	Mường La 2	50	2025-2030		Đường dây 220kV đấu nối TBA 220kV Mường La 1	
8	ĐMT nổi lòng hồ thủy điện Sơn La	800	2025-2030		Xây dựng TBA nâng áp và ĐZ 500kV đấu nối TBA 500kV Sơn La	
9	Sông Mã 1	50	2025-2030		Đấu nối cấp điện áp 110 kV vào trạm 220kV Sông Mã	
10	Sông Mã 2	50	2025-2030		Đấu nối cấp điện áp 110 kV vào trạm 220kV Sông Mã	
11	Sông Mã 3	60	2025-2030		- Xây dựng trạm 110 kV Điện Mặt trời Sông Mã 3 công suất 100MVA - Xây dựng ĐZ 110 kV mạch đơn đấu vào TBA 110 kV thuỷ điện Mường Lầm	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
12	Tổ hợp sản xuất điện sạch tích năng Chim Vàn - Cụm nhà máy ĐMT và Pin tích năng Phiêng Pằn	1000	2025-2030		Xây dựng ĐZ và TBA 500kV ĐMT Phiêng Pằn đấu nối TBA 500kV Mai Sơn 8	
13	Mai Sơn 4	75	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110 kV đấu nối về trạm 500 kV Mai Sơn	
14	Mai Sơn 5	210	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch kép từ Trạm 110kV Mai Sơn 5 đấu nối về thanh cái 110kV trạm 500kV Mai Sơn 7	
15	Mai Sơn 6	75	2025-2030		Đấu nối về phía 110kV trạm 500kV Mai Sơn 7	
16	Mai Sơn 7	270	2025-2030		Xây dựng trạm 500 kV Mai Sơn 7 công suất 2700 MMA; Xây dựng ĐZ 500 kV từ TBA 500kV Mai Sơn - Việt Trì	
17	Mai Sơn 8	85	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn từ trạm 110kV Mai Sơn 8 đấu nối về thanh cái 110kV trạm 500kV Mai Sơn 7	
18	Mai Sơn 9	70	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn từ Trạm 110kV Mai Sơn 9 đấu nối về thanh cái 110kV trạm 500kV Mai Sơn 7	
19	Yên Châu 4	135	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn từ Trạm 110kV Yên Châu 4 đấu nối về thanh cái 110kV trạm 500kV Mai Sơn 7	
20	Yên Châu 5	80	2025-2030		Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn từ trạm 110kV Yên Châu 5 đấu nối về thanh cái 110kV trạm 500kV Mai Sơn 7	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
21	Dự án ĐMT nổi Sơn La 1.1 (trên hồ TĐ Sơn La)	350		2031-2035	XDM ĐZ 220 kV ĐMT nổi Sơn La 1.1 - rẽ Sơn La - Điện Biên	Có thể đẩy sớm tiến độ sang giai đoạn 2025-2030 nếu điều kiện thuận lợi
22	Dự án ĐMT nổi Sơn La 1.2 (trên hồ TĐ Sơn La)	350		2031-2035	XDM ĐZ 220 kV mạch kép ĐMT nổi Sơn La 1.2 - ĐMT nổi Sơn La 1.1	
23	Dự án ĐMT nổi Sơn La 2 (trên hồ TĐ Sơn La)	350		2031-2035	XDM ĐZ 220 kV 4 mạch ĐMT nổi Sơn La 2 - rẽ Huội Quảng - Sơn La	
	Tỉnh Tây Ninh		**450**	**314**		
1	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 5	450	2025-2030		Xây dựng mới TBA 220kV Dầu Tiếng 5 và ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV Dầu Tiếng 5 đấu nối TBA 220kV Tây Ninh.	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP
2	Nhà máy điện mặt trời Tân Châu - Tuấn Dung giai đoạn 1	314		2031-2035	Xây dựng mới ĐZ 220kV đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Bình Long - Tây Ninh	
	Tỉnh Thái Nguyên		**220**			
1	Nhà máy điện mặt trời nổi Hồ Núi Cốc	220	2025-2030		Đấu nối vào thanh cái trạm 110kV Hồ Núi Cốc	
	Tỉnh Thanh Hóa		**333**	**52**		
1	Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thanh Hóa I	128	2025-2030		ĐZ 110kV bốn mạch từ trạm nâng áp 22/110kV ĐMT Thanh Hóa 1 đấu chuyển tiếp trên 02 mạch ĐZ 110kV từ 220kV Nghi Sơn - 220kV Thanh Hóa	
2	Nhà máy điện mặt trời Ngọc Lặc	45	2025-2030		ĐZ 110kV ĐMT Ngọc Lặc - Ngọc Lặc	Tháo gỡ theo Nghị quyết 233/NQ-CP

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
3	Điện mặt trời Long Sơn - Thanh Hóa	80	2025-2030		Đường dây 110kV mạch kép, từ trạm nâng áp 22/110 kV ĐMT Long Sơn đấu nối về thanh cái TBA 110kV XM Long Sơn 2	
4	Điện mặt trời hồ Yên Mỹ 1	80	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ TBA 220kV NMĐMT hồ Yên Mỹ chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Nông Cống - Nghi Sơn	
5	Điện mặt trời hồ Yên Mỹ 2	52		2031-2035	Đấu nối vào đường dây 110kV/220kV hiện trạng	
	Tỉnh Trà Vinh		**50**			
1	Dự án Nhà máy điện mặt trời Trà Vinh - Giai đoạn 2	50	2025-2030		- Lắp đặt thêm MBA 1x63MVA đấu nối vào TBA 220 kV nhà máy điện mặt trời Trung Nam - Trà Vinh hiện hữu. - Nâng cấp tuyến ĐZ 220KV NMĐMT Trung Nam Trà Vinh - Đấu nối TBA 500kV Duyên Hải hiện hữu	
	Tỉnh Tuyên Quang		**198**	**200**		
1	Các dự án điện mặt trời nối lưới	198	2025-2030		Đấu nối vào lưới phân phối 110kV, trung áp, hạ áp tại địa phương	
2	Dự án ĐMT nổi Tuyên Quang 1 (trên hồ TĐ Tuyên Quang)	80		2031-2035	XDM ĐZ 220 kV mạch kép ĐMT nổi Tuyên Quang 1 - ĐMT nổi Tuyên Quang 2	Có thể đẩy sớm tiến độ sang giai đoạn 2025-2030 nếu điều kiện thuận lợi
3	Dự án ĐMT nổi Tuyên Quang 2 (trên hồ TĐ Tuyên Quang)	120		2031-2035	XDM ĐZ 220 kV ĐMT nổi Tuyên Quang 2 - rẽ TĐ Tuyên Quang - Bắc Kạn; ĐZ 220 kV ĐMT nổi Tuyên Quang 2 - rẽ TĐ Tuyên Quang - Yên Sơn	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Vĩnh Long	**50**				
1	Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Long 1	50	2026-2035		Đường dây 110kV mạch kép NMĐMT Vĩnh Thành đấu nối vào ĐZ 110kV Bình Minh - Cầu Kè	
	Tỉnh Yên Bái	**1630**				
1	ĐMT Yên Bình	500	2025-2030		- Đối với Cụm Cẩm Ân: XDM TBA tăng áp 22/220kV công suất 3x63MVA. XDM ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐ MT Yên Bình chuyển tiếp 1 mạch ĐZ 220kV Bảo Thắng - Yên Bái; - Đối với cụm Phúc An: XDM TBA 22/220kV công suất 7x63MVA, XDM ĐZ 220kV mạch kép từ NMĐ MT Yên Bình chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Yên Bái - Tuyên Quang.	
2	ĐMT nổi Hồ Thác Bà	500	2025-2030		ĐZ 220kV mạch kép đấu nối về thanh cái 220kV trạm 220kV Yên Bái.	
3	ĐMT Mỹ Gia 2	580	2025-2030		Xây dựng ĐZ 220kV mạch kép từ trạm nâng 220kV nhà máy ĐMT nổi hồ Thác Bà đấu chuyển tiếp trên ĐZ 220kV Yên Bái - Tuyên Quang.	
4	ĐMT Tân Lĩnh	50	2025-2030		Xây dựng TBA tăng áp 22/110kV công suất 1x63MVA; Xây dựng ĐZ 110kV mạch đơn từ Nhà máy điện mặt trời Tân Lĩnh đấu nối vào ngăn lộ 110kV TBA 220kV Lục Yên	
	TP Cần Thơ	**50**				
1	ĐMT tập trung	50	2025-2030		Đấu nối vào lưới điện phân phối trung, hạ áp	

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành		Phương án đấu nối	Ghi chú
	Tỉnh Lào Cai	**100**				
1	ĐMT tập trung khác	100	2025-2030		Phương án đấu nối dự kiến được đề xuất trong kỳ tiếp theo	
	Tỉnh Hà Nam	**50**				
1	ĐMT tập trung tỉnh Hà Nam	50	2025-2030		Đấu nối bằng cấp điện áp 35 kV	

Bảng 15: Danh mục các dự án điện sinh khối có công suất từ 50 MW trở lên và dự án có công suất nhỏ hơn 50 MW đấu nối ở cấp điện áp 220 kV trở lên

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	Tỉnh Yên Bái	**158**		
1	Nhà máy điện sinh khối Yên Bái 1	50	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg. ĐZ 110kV mạch đơn đấu về TBA 110 kV Văn Yên
2	Nhà máy điện sinh khối Trường Minh	58	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg. XDM ĐZ 220 kV Trường Minh - Yên Bái
3	Điện sinh khối Lục Yên	50	32 MW GĐ 2025-2030; 18 MW GĐ 2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Lục Yên - Bảo Thắng
	Tỉnh Bắc Kạn	**50**		
1	NMĐ sinh khối Bắc Kạn 1	50	2026-2030	QĐ 1682/QĐ-TTg (35 MW), điều chỉnh công suất. ĐZ 110 kV mạch kép ĐSK Bắc Kạn 1 - rẽ Bắc Kạn - Phú Lương
	Tỉnh Lào Cai	**50**		
1	ĐSK Bảo Thắng	50	2026-2030	QĐ 1682/QĐ-TTg (30 MW), điều chỉnh công suất. XDM ĐZ 110 kV đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV TBA Gang thép Lào Cai - TBA 220 kV Bảo Thắng
	Tỉnh Tuyên Quang	**100**		
1	Nhà máy điện sinh khối Tuyên Quang	50	2023-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện sinh khối Tuyên Quang (GĐ 2)	50	32 MW GĐ 2025-2030, 18 MW GĐ 2031-2035	ĐZ 110 kV mạch kép Hàm Yên - Xi măng Tân Quang
	Tỉnh Phú Thọ	**50**		
1	Nhà máy điện sinh khối Phú Thọ	50	20 MW GĐ 2025-2030, 30 MW GĐ 2031-2035	Đấu chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Phố Vàng - Tân Sơn

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	Tỉnh An Giang	**104**		
1	Nhà máy điện sinh khối An Giang 1	50	2026-2030	QĐ 1682/QĐ-TTg. XDM ĐZ 110 kV mạch kép đấu nối vào TBA 110 kV Tri Tôn
2	Nhà máy điện sinh khối An Giang 2 giai đoạn 2	54	2031-2035	ĐZ 110 kV NMĐ sinh khối An Giang 2 - Cái Dầu
	Tỉnh Điện Biên	**55**		
1	NMĐ sinh khối Mường Nhé (Nậm Kè - 30 MW và Chung Chải - 25 MW)	55	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch kép NMĐ sinh khối MSS Chung Chải - TBA 220 kV Nậm Pồ
	Tỉnh Hoà Bình	**100**		
1	NMĐ sinh khối Hoà Bình	100	75 MW GĐ 2025-2030; 25 MW GĐ 2031-2035	QĐ 1682/QĐ-TTg (30 MW), điều chỉnh công suất lên 75 MW GĐ 2025-2030, XDM ĐZ 110 kV mạch kép ĐSK Hoà Bình - Xuân Thiện
	Tỉnh Phú Yên	**50**		
1	Dự án điện sinh khối Thuận Phát	50	2025-2030	ĐZ 110 kV đấu nối vào ĐZ 110 kV Sông Hinh - Tuy Hòa
	Tỉnh Quảng Bình	**172**		
1	NMĐ sinh khối Quảng Bình	50	2025-2030	QĐ 1682/QĐ-TTg (10 MW), điều chỉnh tăng thêm 40 MW. ĐZ 110 kV mạch đơn đấu vào TBA 110 kV Tây Bắc Quán Hàu
2	NMĐ sinh khối PIR-1 Quảng Bình	50	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Áng Sơn - Vĩnh Linh
3	NMĐ sinh khối An Việt Phát Quảng Bình giai đoạn 1	58	2025-2030	Đấu nối ngăn lộ TBA 220 kV thị xã Ba Đồn
4	NMĐ sinh khối An Việt Phát Quảng Bình giai đoạn 2	14	2031-2035	Đấu nối ngăn lộ TBA 220 kV thị xã Ba Đồn
	Tỉnh Quảng Nam	**100**		
1	Dự án Điện Sinh khối Tiên Phước	50	2031-2035	ĐZ 110 kV đấu nối vào lưới điện khu vực

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
2	Dự án Điện Sinh khối Quảng Nam	50	2031-2035	ĐZ 110 kV đấu nối vào lưới điện khu vực
	Tỉnh Quảng Ngãi	**50**		
1	Điện sinh khối Tư Nghĩa	50	7 MW GĐ 2025-2030; 43 MW GĐ 2031-2035	Đấu nối bằng ĐZ 110 kV về TBA 110 kV Quảng Phú
	Tỉnh Thanh Hóa	**110**		
1	Điện sinh khối Thanh Hóa 1	50	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 110 kV Ngọc Lặc - Thiệu Yên
2	Điện sinh khối Thanh Hóa 2	60	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp trên mạch 2 ĐZ 110 kV Thiệu Yên - Bá Thước
	Tỉnh Bình Định	**50**		
1	NMĐ sinh khối Bình Định	50	2025-2030	ĐZ 110 kV NMĐ sinh khối Bình Định - Phù Cát
	Tỉnh Đắk Lắk	**120**		
1	NMĐ sinh khối Đắk Lắk	120	2025-2030	ĐZ 220kV mạch đơn từ NMĐ sinh khối Đắk Lắk - Krông Ana, TBA nâng phù hợp công suất NMĐ
	Tỉnh Gia Lai	**106**		
1	Nâng công suất NMĐ sinh khối An Khê (mở rộng)	40	2025-2030	Công suất hiện hữu là 95 MW, mở rộng thêm 40 MW. ĐZ 220 kV đấu nối vào TBA 220 kV NMĐ sinh khối An Khê hiện hữu. Thay MBA 63 MVA bằng MBA 115 MVA.
2	Cụm NMĐ sinh khối xã Gào (3 nhà máy)	66	2031-2035	Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV Diên Hồng - Chư Sê
	TP Cần Thơ	**150**		
1	NMĐ sinh khối Cần Thơ	150	2025-2035	ĐZ 110 kV Long Xuyên 2 - Vĩnh Thạnh

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	Tỉnh Long An	**75**		
1	NMĐ sinh khối Long An	75	33 MW GĐ 2025-2030; 42 MW GĐ 2031-2035	QĐ 1682/QĐ-TTg (13 MW). Đấu nối chuyển tiếp trên ĐZ 110 kV NMĐMT GAIA - Long An 2
	Tỉnh Bình Phước	**50**		
1	NMĐ sinh khối Bình Phước	50	2025-2030	Đấu nối vào TBA 110 kV Bình Long
	Tổng công suất	**1.700**		

Bảng 16: Danh mục các dự án điện sản xuất từ rác có công suất từ 50 MW trở lên và dự án có công suất nhỏ hơn 50 MW đấu nối ở cấp điện áp 220 kV trở lên

TT	Dự án	Công suất dự kiến (MW)	Giai đoạn vận hành	Ghi chú
	TP. Hà Nội	**150**		
1	Dự án Nhà máy điện rác Sóc Sơn	90	2024-2025	QĐ 1682/QĐ-TTg
2	Dự án cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội	60	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch kép đấu nối từ TBA 110 kV của Dự án về TC 110 kV TBA 220 kV Sóc Sơn
	TP. Hồ Chí Minh	**260**		
1	Dự án nhà máy đốt rác phát điện Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt Nam (VWS)	60	2025-2030	Đấu nối chuyển tiếp vào ĐZ 110 kV Trạm 220 kV Bình Chánh - Trạm 110 kV DEPOT Đa Phước
2	Nhà máy đốt rác phát điện Công ty Cổ phần Đầu tư Tâm Sinh Nghĩa giai đoạn 1 (điều chỉnh công suất từ 40 MW lên thành 60 MW)	60	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch kép từ Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa đấu vào thanh trụ T38E thuộc dự án Nhánh rẽ đường dây 110 kV đấu nối TBA 110 kV Phước Hiệp
3	Nhà máy đốt rác phát điện Công ty Cổ phần Đầu tư Tâm Sinh Nghĩa giai đoạn 2	140	2025-2030	ĐZ 110 kV mạch kép từ Nhà máy đốt rác phát điện Tâm Sinh Nghĩa đấu vào thanh trụ T38E thuộc dự án Nhánh rẽ đường dây 110 kV đấu nối TBA 110 kV Phước Hiệp
	Tổng công suất	**410**		

Bảng 17: Danh mục các dự án điện gió ngoài khơi đến năm 2030

TT	Khu vực phát triển ĐGNK	Công suất dự kiến (MW)	Tổ hợp dự kiến	
			Tên dự án	Công suất (MW)
1	ĐGNK Bắc Bộ 1	1500	ĐGNK Bắc Bộ 1.1	500
			ĐGNK Bắc Bộ 1.2	500
			ĐGNK Bắc Bộ 1.3	500
2	ĐGNK Bắc Bộ 2	500	ĐGNK Bắc Bộ 2	500
3	ĐGNK Bắc Bộ 3	500	ĐGNK Bắc Bộ 3	500
4	ĐGNK Nam Trung Bộ 1	1500	ĐGNK Nam Trung Bộ 1.1	500
			ĐGNK Nam Trung Bộ 1.2	500
			ĐGNK Nam Trung Bộ 1.3	500
5	ĐGNK Nam Trung Bộ 2	500	ĐGNK Nam Trung Bộ 2	500
6	ĐGNK Nam Bộ 1	500	ĐGNK Nam Bộ 1	500
7	ĐGNK Nam Bộ 2	500	ĐGNK Nam Bộ 2	500
8	ĐGNK Nam Bộ 3 (*)	500	ĐGNK Nam Bộ 3	500

Ghi chú:

- Các dự án cần có giải pháp để bảo đảm tiến độ vận hành theo quy hoạch được duyệt. Việc xác định tọa độ vị trí các dự án ĐGNK tuân thủ các quy định của pháp luật và được xác định ở giai đoạn chuẩn bị dự án, bảo đảm không chồng lấn với các quy hoạch khác.

(*) Dự án điều chuyển từ khu vực Trung Trung Bộ sang Nam Bộ.

(Xem tiếp Công báo số 677 + 678)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn